Thánh tích dao c và ao mói



Histoire Sainte élémentaire

THÁNH TÍCH

đạo cũ và đạo mới

IMPRIMERIE DE QUINHON
QUINHON (Annam)

Histoire Sainte élémentaire

THÁNH TÍCH

đạo cũ và đạo mới

IMPRIMERIE DE QUINHON
QUINHON (Annam)

Lời bảo

Vốn có một Đức Chúa-Trời, nên từ tạo thiên lập địa cho đến tận thế, thì cũng một đạo mà thôi ; nhưng mà đạo thật chia làm ba kỳ :

Kỳ thứ nhứt, là từ ông A-dong cho đến ông Môi-sen, gọi là đạo tổ tông, in trong trí tự nhiên loài người ;

Kỳ thứ hai, là từ ông Môi-sen cho đến Đức Chúa Giêsu, là đạo riêng dân Giu-đêu phải giữ, kẻo mà cả loài người ta lầm lạc mất đạo thật ;

Kỳ thứ ba, là từ Đức Chúa Giêsu cho đến tận thế. Đạo nầy gồm và mở mang cho trọn hai đạo trước.

Ba kỳ, về điều phải tin phải biết, về việc phải làm, thì cũng một thể ; mà khác lễ phép thờ phượng bề ngoài.

IMPRIMATUR

†. A. TARDIEU

6 Juin 1936

THÁNH TÍCH

ĐOẠN THỨ NHỨT

Từ tạo thiên lập địa cho đến ông Môi-sen.

— Đức Chúa Trời lập thế gian.



TỪ trước vô cùng có Đức Chúa Trời tự hữu vô thỉ vô chung trọn tốt trọn lành vô lượng vô biên.

Còn trời đất muôn vật, thì nhờ Chúa phép tắc vô cùng, bởi không dựng nên mới có.

Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên thiên thần tinh thiêng liêng.

Đoạn thì dựng mọi vật trong sáu ngày, nghĩa là sáu kỳ.

Ngày thứ nhứt, Đức Chúa Trời phán rằng: *Ta hãy dựng nên sự sáng!* Tức thì liền có sự sáng. Ngày thứ hai, Đức Chúa Trời dựng nên bầu trời. Ngày thứ ba, Người dựng nên trái đất cùng biển cả. Ngày thứ tư, Người dựng nên các ngôi sao sáng chói trên trời. Ngày thứ năm, Người dựng nên các thứ chim bay trên khí và các thứ cá lặn dưới nước.

Vậy khi đã dựng đủ mọi sự cho sẵn sàng, thì ngày thứ sáu Đức Chúa Trời dựng nên loài người ta giống hình ảnh Người để hưởng nhờ mọi vật ấy.

Sau hết ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời nghỉ việc, nghĩa là không dựng nên vật gì mới nữa.

2 — Đ C T. dựng nên ông A-dong và bà E-và.

Đức Chúa Trời lấy bùn mà gầy một xác; rồi Người ban cho xác ấy một linh hồn hằng sống, và đặt-tên là A-dong.

Đức Chúa Trời đặt ông A-dong trong vườn tốt đẹp, gọi là vườn Địa đàng.

Đoạn Đúc Chúa Trời cho ông A-dong ngủ mê. Đương khi ông ấy ngủ, thì Đức Chúa Trời rút

một xương sườn mà dựng nên người nữ, và đặt tên là E-và ; ấy là tổ tông loài người ta.



Trong vườn Địa đàng đủ các thứ cây mĩ vị. Ông A-dong và bà E-và được phép ăn các thứ trái cây trong vườn ấy : nhưng mà Đức Chúa Trời cấm ăn một thứ trái cây kia, đến sau đặt tên là cây biết sự lành sự dữ. Đức Chúa Trời phán rằng : *Ngày nào bay ăn trái cây nầy, thì bay phải chết !*

3 — Ông A-dong và bà E-và không vâng giữ lời Đức Chúa Trời.

Vốn khi tổ tông ta chưa phạm tội, thì phần xác khỏi chịu khó nhọc làm ăn, lại không đau đớn bịnh hoạn tật nguyền, cũng khỏi chết nữa. Còn phần linh hồn, thì trí khôn sáng láng, chẳng phải

học hành ; vã linh hồn thì thanh sạch, chẳng hề biết tội hay là nết xấu nào. Nên ông A-dong bà E-và vui vẻ thanh nhàn mọi bề. Vã lại phải chi hai ông bà giữ nghĩa cùng Đ C T. thì mọi phước ấy cũng lưu truyền cho con cháu mình nữa.

Ma quỉ thấy ông A-dong và bà E-và đặng hưởng phước, thì ghen ghét lắm. Ngày kia nó lấy hình con rắn đến nói phỉnh bà E-và rằng : *Hễ khi nào hai ông bà ăn trái cấm, thì cả hai liền giống Đức Chúa Trời, biết sự lành sự dữ.*



Vậy bà E-và nghe ma quỉ cám dỗ, liền hái trái cấm mà ăn. Rồi hái trái khác đem cho ông A-dong ăn nữa.

Ăn vừa rồi, thì ông A-dong, bà E-và liền nhìn

biết tội mình ; nên mất cỡ mà ẩn mình trong nơi kia.

Đức Chúa Trời phán lời quở phạt con rắn rằng : *Mọi người sẽ ghen ghét mầy : và ngày sau sẽ có người Nữ oán hại mầy cùng giày đạp đầu mầy.*

Đoạn Đức Chúa Trời phán cùng bà E-và rằng : *Phận đờn bà, sẽ phải chịu phép đờn ông, và khi sinh con thì phải chịu đau đớn khổ cực.*

Đức Chúa Trời lại phán cùng ông A-dong rằng : *Mầy phải chịu khó nhọc mà làm, mới có mà ăn ; chết rồi lại trở nên đất.*

Phán đoạn rồi Đức Chúa Trời đuổi hai ông bà ra khỏi vườn vui vẻ.



4 — Ca-in và ông A-bê-lê là em.

Ông A-dong và bà E-và trước hết sinh hai con trai, là Ca-in và A-bê-lê ; rồi sau sinh một con trai nữa tên là Xét.

Ca-in làm ruộng : còn A-bê-lê chuyên nghề chăn thú vật.

Ca-in dùng trái cây làm của lễ mà dâng cho Đức Chúa Trời ; còn ông A-bê-lê thì chọn những thú vật béo tốt mà tế lễ Chúa.

Ca-in bởi chẳng có lòng sạch sẽ thanh tịnh, nên Đức Chúa Trời chẳng đoái nhậm của lễ nó ; còn lòng ông A-bê-lê thì sạch tốt, nên Đức Chúa Trời đã vui nhậm của lễ người.

Bởi vậy Ca-in sanh lòng ghen ghét em mình.



Ngày kia nó rủ ông A-bê-lê mà rằng : *Ta hãy đi dạo ngoài đồng chơi.*

Khi cả hai tới chỗ vắng, thì Ca-in xông vào giết em mình.

Tức thì Đức Chúa Trời phán hỏi Ca-in rằng : *Chớ em mầy ở đâu ?*

Đức Chúa Trời phán lời chúc dữ cho Ca-in rằng : *Bởi mầy đã giết A-bê-lê là em mầy, nên mầy phải đi dông dài trong thế gian nầy.*

Ca-in vừa nghe liền ngã lòng, mà trốn mặt Đức Chúa Trời. Song nó đi đâu, thì hằng nhớ tội mình.

5 — Truyện ông No-e và lụt cả.

Loài người càng ngày càng đông, lại thói hư nết xấu cũng thêm nhiều. Đức Chúa Trời quyết định phạt loài người, nên đã làm lụt cả mà hủy phá hết ; còn một mình ông No-e và con cái người đặng khỏi mà thôi.

Đức Chúa Trời đã tha cho ông No-e vì đã giữ nghĩa cùng Đức Chúa Trời từ thuở nhỏ.

Vậy Đức Chúa Trời phán cùng người rằng : *Mầy phải đóng một chiếc tàu lớn, rồi đem các thú vật, mỗi thứ mỗi đôi, đoạn mầy và cả nhà mầy cũng vào tàu ấy nữa.*

Ông No-e vâng lời Đức Chúa Trời đóng tàu,

khi rồi thì làm mọi đều như lời Chúa dạy, tức thì phát lụt cả.

Trong 40 đêm ngày, trời mưa như đổ chẳng ngớt, dầy tràn khắp cả và núi non.

Khi lụt ngập cả đất và núi, thì mọi loài đều phải chết hết ; chỉ còn một tàu ông No-e nổi trên mặt nước, chẳng phải tai nạn gì trong cơn hủy hoại ấy mà thôi.



6 — Dứt lụt cả.

Khi đã qua một trăm rưởi ngày, thì Đ. C. T. đoái lại ông No-e, bèn cho gió thổi mạnh mà rút nước. Ông No-e, mở một cửa sổ tàu và thả một con quạ, mà không thấy nó trở về.

Khỏi bảy ngày ông No-e thả một con chim bò câu ; nó không gặp chỗ đậu, nên trở về tàu.

Qua bảy ngày nữa ông No-e lại thả chim bò câu ; khi nó trở về tàu, thì tha một nhánh cây tươi tốt.

Vậy ông No-e hiểu nước đã rặc rồi, nên người cùng cả nhà và các thú vật ra khỏi tàu ; rồi dựng bàn thờ mà tế lễ Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời khứng nhậm của lễ ông No-e cùng phán hứa rằng : *Bay thấy cái mống trên trời mọc lên, thì đã biết : ấy là dấu chỉ từ nầy về sau không có lụt cả như vậy nữa, cũng chỉ dấu Tao kết ước cùng loài người.*



7 — Con cháu ông No-e.

Sau khi lụt rồi ông No-e làm đất như khi trước và trồng nho.

Ông No-e có ba con trai là Xem, Cam, Gia-phét. Ông Xem và Gia-phét có lòng thảo kính cha mẹ, còn Cam thì ngỗ nghịch.

Ngày kia ông No-e chưa từng sức rượu nho, uống nhiều, nên say nằm ngủ loả thân. Cam thấy vậy thì nhạo cười. Khi ông No-e thức dậy, nghe biết việc xấu ấy, thì người chúc dữ cho Cam.

Con cháu ông No-e lần lần sinh đông đảo lắm, nên ở chung với nhau không được nữa.

Vậy trước khi phân nhau mà đi tản tác, thì bàn cùng nhau rằng : *Hè, ta hãy xây tháp cho thấu trời, được để lại danh tiếng ta.*



Khi xây tháp vừa cao, thì Đức Chúa Trời phạt lòng kiêu ngạo phô người ấy, liền làm cho chúng nói nhiều thứ tiếng, chẳng còn hiểu nhau đặng nữa : nên phải tản khắp mọi nơi mà ở.

Con cháu ông Xem thì ở phương Đông ; con cháu Gia-phét thì qua ở phương Tây ; còn con cháu Cam thì xuống phương Nam.

8 — Truyện ông A-ba-ra-bam.

Dầu Chúa đã làm lụt cả mà phạt loài người, song người ta chẳng chừa tính nết xấu. Đức Chúa Trời muốn cho có một dân giữ trọn lòng thờ phượng Người ; nên Đức Chúa Trời đã chọn ông A-ba-ra-bam làm đầu dân riêng ấy.

Bữa kia Đức Chúa Trời hiện ra cho ông A-ba-ra-bam mà phán rằng : *Mầy hãy sang đất Ca-na-an ; Tao sẽ làm cho dòng dõi mầy nên đông đảo vinh hiển ; Tao sẽ chúc phước lành cho mầy và con cháu mầy ; Lại Tao sẽ cho Đấng thiên hạ đợi trông ngày sau sinh ra bởi dòng mầy.*

Ông A-ba-ra-bam vâng lời Đức Chúa Trời : bèn bỏ cha mẹ quê hương, đem vợ là bà Xa-ra và ông Lót là Cháu, sang đất Ca-na-an.

Ở đó khỏi mười bốn năm, bà Xa-ra đã già mà sinh đặng một con trai, đặt tên là Y-gia-ác.

9 — Ông A-ba-ra-bam tế lễ con mình cho Đ.C.T.

Đức Chúa Trời muốn thử lòng thảo ngay ông A-ba-ra-bam; vậy người dạy ông ấy rằng : *Mầy hãy bắt con một yêu dấu mầy là Y-gia-ác, cùng giết nó mà tế lễ cho Tao.*

Ông A-ba-ra-bam dầu thương tiếc mặc lòng, song cũng cúi đầu vâng phục thánh ý Chúa. Người liền lấy lửa cùng gươm, và bắt con là Y-gia-ác vác củi lên núi kia.

Dọc đàng, Y-gia-ác thưa cha rằng : *Lửa cùng củi đã sẵn, còn của tế lễ thì ở đâu, Cha ?*

Ông A-ba-ra-bam trả lời rằng : *Con đừng lo làm chi : Đức Chúa Trời sẽ liệu cho ta.*



Khi cả hai đã tới nơi tế lễ và mọi sự đã sẵn

thì ông A-ba-ra-ham trói con, đặt trên đống củi, rút gươm toan giết mà tế lễ.

Tức thì có Thiên thần hiện đứng một bên bảo rằng : *Ớ A-ba-ra-ham, chớ giết con : Đức Chúa Trời nhận lòng thảo ngay mầy rồi.*

Ông A-ba-ra-ham ngó lại sau lưng, thấy một con dê rừng, người bắt lấy nó mà tế lễ Đức Chúa Trời thế con mình.

10 — Truyện ông Y-gia-ác.

Khi ông A-ba-ra-ham đã già, thì lo đôi bạn cho con.

Vậy người sai ông E-lê-dê-rô, là kẻ giúp việc người đã lâu, qua đất quê cũ, mà kiếm một người nữ xứng đáng đôi bạn cho con.

Ông E-lê-dê-rô vâng lời ông A-ba-ra-ham mà trẩy đi.

Người tới nơi giếng kia hồi chạng vạng, là lúc những đờn bà xứ ấy quen đi múc nước về uống.

Khi đó ông E-lê-dê-rô cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời rằng : *Lạy Chúa, con gái nào tôi xin nước uống, mà nó thưa rằng : Xin ông hãy uống, ấy là người Chúa đã chỉ định làm bạn cùng quan thầy tôi là Y-gia-ác.*

Tức thì có một người con gái tốt lành đẹp đẽ tới giếng mà múc nước. Con gái ấy tên là Rê-bê-ca.

Bấy giờ ông E-lê-dê-rô xin nó cho uống nước, thì nó liền thưa rằng : *Lạy ông, xin ông hãy uống cho vừa ý ông. Tôi cũng sẵn lòng múc nước cho thú vật ông uống nữa. Nếu ông chưa trú đâu, thì tôi xin mời ông về nhà cha tôi là Pha-tu-ê.*



Ông E-lê-dê-rô vui mầng, mà theo con Rê-bê-ca về nhà ông Pha-tu-ê, cùng hỏi con Rê-bê-ca cho Y-gia-ác, là quan thầy mình.

11 — Truyện ông Gia-cóp.

Bà Rê-bê-ca sinh đôi được hai con trai, đặt tên là E-gia-u và Gia-cóp.

E-gia-u là con đầu lòng, người cao lớn cùng có lông nhiều ; lại có tài săn bắn. Con thứ là Gia-

cóp ưa ở nhà cùng cha mẹ. Ông Y-gia-ác thì thương E-gia-u, còn bà Rê-bê-ca thì yêu Gia-cóp.

Ngày kia E-gia-u đi săn về mệt, đói bụng, thấy Gia-cóp nấu cháo đậu, thì xin một chén mà đành nhượng chức trưởng nam cho em.

Khi ông Y-gia-ác đã già cùng mù, thì biểu E-gia-u rằng : *Con hãy đi săn thịt và nấu cháo ngon theo ý cha ưa, hầu cha chúc phước lành cho con trước khi cha qua đời.*

Đương lúc E-gia-u đi săn, thì bà Rê-bê-ca làm thịt hai con dê, nấu cháo ngon vừa ý ông Y-gia-ác ; đoạn lấy da mà bao cổ và tay ông Gia-cóp. Lại lấy áo tốt E-gia-u mà mặc cho Gia-cóp đặng giống anh mình.

Ông Y-gia-ác đã lờ, nên không nhìn thấy Gia-cóp, liền ban phước lành cho người, thay anh là E-gia-u.

12 — Ông Gia-cóp trốn sang quê mẹ.

E-gia-u săn về nghe nói cớ sự làm vậy, thì giận dữ, kêu khóc cả tiếng, cùng quyết giết em mình.

Bà Rê-bê-ca sợ E-gia-u oán mà giết em chăng, nên biểu Gia-cóp trốn sang xứ quê mình.

Dọc đàng, đêm kia ông Gia-cóp lấy hoàn đá gối đầu mà nằm ngủ.

Ban đêm người chiêm bao thấy một thang

cao từ đất đến trời, có thiên thần lên xuống dọc thang và người nghe Chúa phán rằng : *Tao là Chúa A-ba-ra-ham, Chúa Y-gia-ác. Kìa Tao ở cùng mầy luôn ; dòng dõi mầy sẽ nên đông đẩn như hột cát. Vã lại dòng dõi mầy sau nầy sẽ nên sang trọng, vì Đấng cứu chuộc thiên hạ sẽ sinh ra bởi dòng dõi ấy.*



Khi ông Gia-cóp thức dậy, thì thờ lạy Đức Chúa Trời, cùng dựng hoàn đá người đã gối đầu làm bàn thờ mà tế lễ Đức Chúa Trời.

Ông Gia-cóp ở quê mẹ, cưới bà Ra-kê là con cậu ruột mình làm vợ. Cách hai mươi năm người trở về đất Ca-na-an cùng hoà với anh là E-gia-u.

13 — Các con Gia-cóp bán em là Giu-se.

Ông Gia-cóp sinh đặng mười hai con trai ; mà có một mình ông Giu-se người yêu dấu hơn cả. Các anh thấy vậy phân bì, cùng ghen ghét em ; mà nhứt là khi nghe người thuật lại hai đều chiêm bao như sau nầy :

Lần kia người nằm ngủ thấy người cùng anh em bó lúa với nhau ngoài đồng ; bỗng chúc các bó lúa anh em chổi dậy mà lạy bó lúa người. Lần khác người chiêm bao thấy mặt trời, mặt trăng cùng mười một ngôi sao, đều vây xung quanh mà lạy người.

Bởi ông Gia-cóp thương Giu-se hơn các anh, nên đã sắm một áo rất quí báu cho người mặc.

Khi các anh người đuổi chiên đi ăn nơi xa, thì ông Gia-cóp áy náy, nên sai Giu-se đi thăm coi các anh ra làm sao.

Vừa khi các anh thấy Giu-se xa xa, thì nói cùng nhau rằng : *Kìa thằng chiêm bao đã đến, ta hãy giết nó cho rảnh, thử coi điềm chiêm bao làm ích gì cho nó.*

Nhưng mà anh cả là Ru-ben bàn cùng các em đừng giết Giu-se, chỉ bỏ nó xuống giếng khô cho chết đói ; có ý cứu người mà giao lại cho cha.

Song rủi vừa khi Ru-ben vắng mặt, thì có đoàn lái buôn sang nước E-giếp-tô, nên các

anh kéo Giu-se lên mà bán cho các lái đó, giá hai chục đồng bạc.



Bán người rồi, các anh làm thịt dê, lấy máu thấm áo Giu-se mà gởi về cho cha rằng : *Xin cha già hãy xem hoặc phải là áo Giu-se chăng.*

Khi ông Gia-cóp vừa thấy áo Giu-se, thì xé áo mình cùng than khóc cả tiếng rằng : *Kia thú dữ đã ăn thịt Giu-se con tôi rồi* !

14 — Ông Giu-se phải bị cáo gian.

Lái buôn sang nước E-giếp-tô, bán ông Giu-se lại cho quan thừa tướng nước ấy, tên là Phu-ti-pha.

Ông Giu-se làm tôi quan thừa tướng hết lòng

ngay thảo, nên quan đã phú mọi việc trong ngoài cho người coi sóc.

Bởi ông Giu-se có hình dong tốt đẹp, nên vợ quan thừa tướng phải lòng người.

Ngày kia nó dỗ dành Giu-se phạm tội cùng mình, song ông Giu-se không chịu, nên mụ xấu ấy tức giận lấy áo người quăng lại mà làm chứng cáo gian người cùng chồng mình.

Quan thừa tướng có tính ngay thật cùng yêu vì ông Giu-se lắm, song vội tin lời vợ mà làm án bỏ tù người.

Trong tù người gặp hai quan lớn vua đã làm án giam trước. Đêm kia cả hai quan đều chiêm bao, mà không hiểu, nên bối rối, tới xin người



cắt nghĩa giùm. Ông Giu-se cắt nghĩa cho hai quan ấy, và rất ứng nghiệm.

Khỏi hai năm vua Pha-ra-ô cũng thấy hai điềm chiêm bao, mà các thầy bói không có thể cắt nghĩa đặng ; nên vua phải vời ông Giu-se giải nghĩa cho mình.



Vậy người tâu vua hay : Nước E-giếp-tô bảy năm trước thì được mùa lắm, mà tiếp bảy năm sau phải hạn hạn, và mất mùa.

Ông Giu-se tâu xin vua Pha-ra-ô đặt người khôn ngoan tài trí, mà lo thâu trữ bảy năm được mùa, hầu dự phòng bảy năm mất mùa.

Vua Pha-ra-ô nhậm lời người bàn giải, liền đặt người lên làm quan cận thần.

15 — Ông Giu-se làm quan đệ nhị.

Trong vòng bảy năm đặng mùa, ông Giu-se lo tích trử lúa trong cả nước E-giếp-tô.

Khi bảy năm mất mùa tiếp tới, thì người bán lúa cho dân đói.

Xứ Ca-na-an thiên hạ cũng phải nằng nôi, cũng mất mùa như vậy.

Bởi đó ông Gia-cóp phải sai các con sang nước E-giếp-tô mà mua lúa, chỉ giữ lại nhà một mình Ben-gia-minh là con út.

Khi phô người ấy tới nước E-giếp-tộ, thì ông Giu-se nhìn biết là các anh mình ; song người không chịu tỏ mình là ai. Người chịu bán lúa, mà đòi một người ở lại làm của cầm cho đến khi các anh trở về đem em Ben-gia-minh qua cho người biết.

Bấy giờ ông Giu-se truyền phát đầy bao, cùng dạy đề bạc lại trong bao.

16 — Ông Gia-cóp qua nước E-giếp-tô.

Thoạt khi ông Gia-cóp hay biết lịnh quan lớn dạy làm vậy, thì than khóc chua xót rằng : *Giu-se thú dữ đã nuốt, Xi-me-on phải cầm, bây giờ phải giao thằng Ben-gia-minh nữa, cực khổ thay ! Thế ấy tao phải chết, không sống đặng !*

Vậy mặc lòng, khi đã hết lương ăn, túng ngặt

quá, nên người cũng phải chịu phép mà cho Ben-gia-minh theo các anh sang nước E-giép-tô.

Vừa thấy Ben-gia-minh, thì quan Giu-se động lòng cầm mình không đặng, nên phải vội vàng vào phòng mà khóc.

Người truyền dọn tiệc thết đãi anh em phu phỉ ; người cũng ngồi mà ăn tiệc đó nữa.

Đương khi ăn, quan Giu-se truyền phát lúa đầy bao cùng dạy lấy chén bạc mình, mà giấu trong bao Ben-gia-minh.

Mười một con Gia-cóp đi chưa bao xa, thì ông Giu-se truyền quan giữ kho đuổi theo bắt lại.

Tới giáp mặt, quan Giu-se giả đò thạnh nộ trừng ngó các anh, mà rằng : *Phô ngươi làm điều phi lý ! Ta đã thết đãi phủ phê, sao còn cả gan dám ăn trộm chén bạc ta ?*

Các anh bẩm mình chẳng dám làm việc vơ thể ấy.

Quan đệ nhị Giu-se bèn rằng : *Thôi hễ ta soát đặng chén bạc trong bao ai thì nấy phải làm tôi ta.*

Vậy soát gặp chén bạc nhằm bao Ben-gia-minh.

Bấy giờ các anh sững sờ cùng phải chịu phép.

Túng nước, ông Giu-đa lấy lòng bạo dạn tuốt tới bẩm cùng quan đệ nhị rằng : *Thân lạy quan lớn, bằng quan lớn cầm Ben-gia-minh, thì cha già*

chúng tôi phải phiền mà chết : nên dám xin quan lớn khấng cho tôi ở lại làm tôi quan lớn thế nó.

Bấy giờ ông Giu-se cầm mình chẳng đặng nữa ; liền khóc lên và rằng : *Các anh chớ sợ làm chi, nầy tôi là Giu-se em các anh ! Các anh hãy kíp về nhà tin cho cha già hay đặng mầng với, cùng xin người sang thăm tôi.*



Từ đó về sau các con cháu Gia-cóp ở nước E-giếp-tô sinh sản đông đấn, lần thành một dân gọi là dân Hê-bê-rê-ô.

17 - Truyện ông thánh Gióp.

Trong đất A-ra-bi-a có một người tên là Gióp, rất ngay thật cùng ngoan đạo mọi bề. Bởi ông ấy

có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời ban ơn cho người phần hồn phần xác bội phần.

Ma quỉ thấy vậy thì đem lòng ghen, cùng cáo gièm người trước mặt Đức Chúa Trời rằng : *Chúa binh vực ông Gióp trong ngoài làm vậy, nên người có kính sợ Chúa, nào lạ gì ? Ngày nào Chúa ban phép cho tôi phá nát của cải cùng con cái, thì Chúa mới rõ biết ông ấy ra thế nào.*

Bấy giờ Đức Chúa Trời cho phép ma quỉ phá tan của cải và giết con ông ấy, song còn cấm không cho làm hại xác người.

Vậy ma quỉ làm một chước mà giết con cái ông Gióp cùng phá hủy cơ nghiệp người.

Dầu vậy mặc lòng, ông thánh Gióp cũng vững lòng giữ nghĩa cùng Chúa luôn.

Ma quỉ thua hổ thẹn, lại kiếm chước khác mà tâu Đức Chúa Trời rằng : *Mất nát của cải cũng chưa chắc ông Gióp thật lòng trung hiếu, chừng nào chính mình người phải gian nan mà vững chí thì mới biết thật mà thôi.*

Đức Chúa Trời bằng lòng để cho ma quỉ thử mọi chước mà hại chính mình ông thánh Gióp, chỉ cấm chẳng nên làm hại đến mạng sống người.

Vậy ma quỉ thừa lịnh Đức Chúa Trời, liền làm cho ông thánh Gióp mắc bịnh phung, lở lói cả và mình. Người phải hôi thúi gớm ghiếc, đến

đổi phải ra ngoài đống phân tro, lấy miếng sành mà gạt từng con giòi.

Sau hết bạn người ngã lòng, bỏ Đức Chúa Trời cùng xui giục chồng phản nghịch cùng Chúa, mà rằng : *Đã thế ấy mà ông còn ngợi khen Đức Chúa Trời nữa sao ?*

Bấy giờ ông thánh Gióp cầm lòng nhịn nhục, mắng trách vợ rằng : *Kìa mọi sự lành Đức Chúa Trời ban cho ta hưởng nhờ ; rày Người để cho ta phải chịu cực một ít sao ta chẳng bằng lòng mà chịu ? Mọi sự Đức Chúa Trời ban, Đức Chúa Trời cất đi : ta cũng quyết lòng ngợi khen Chúa chẳng cùng.*



Ma quỉ cùng nước phải thua xấu hổ, chẳng còn dám nài xin hại người nữa.

Bấy giờ Đức Chúa Trời chữa ông thánh Gióp lành đã bịnh, cùng ban thưởng mọi sự lành phần hồn phần xác hơn trước bội phần.

18 — Số tuổi những kẻ đời xưa sống lâu thế nào.

I. — Trước lụt cả :		II. — Sau lụt cả :	
Ông A-dong sống	930 tuổi	Ông No-e sống	900 tuổi
» Xét	922 »	» Xem	650 »
» E-nót	905 »	» A-pha-ra	553 »
» Cai-nan	910 »	» Hê-be-re	461 »
» Na-la-lê-en	895 »	» Gióp	220 »
» Gia-nê	962 »	» Abaraham	174 »
» Hê-nóc	565 »	» Y-gia-ác	110 »
» Mathusala	969 »	» Gia-cóp	147 »
» Lamét	777 »	» Moi-sen	120 »

Bởi đời xưa sống lâu làm vậy, nên đã di truyền mọi điều lại cho con cháu ; không thì lấy đâu mà rõ các việc xưa.

ĐOẠN THỨ HAI

Từ ông Môi-sen cho đến Đức Chúa Giêsu.

19. — Ông Môi-sen sinh ra.

Các con ông Gia-cóp ở nước E-giếp-tô càng ngày càng sinh sản đông lắm. Vậy vua sợ dân Hê-bê-rê-ô dấy loạn, nên truyền quăng các con trai dân ấy dưới sông Ni-lô.

Có đờn bà Hê-bê-rê-ô kia sinh đặng một con trai tốt đẹp lắm ; mẹ thương con, có ý cứu con, nên giấu.

Giáp ba tháng mẹ sợ lậu, thì bỏ con trong một thúng mà thả dưới sông ; lại biểu chị nó coi chừng em.

May phước lúc ấy có công chúa nước E-giếp-tô đến sông mà tắm, gặp thấy thúng, truyền mở, thấy thằng con nít, liền động lòng thương, có ý cứu chọn làm con nuôi. Chị nó ra mặt cùng xin lãnh cho mẹ nó làm vú nuôi.

Công Chúa đặt tên con nít ấy là Môi-sen, nghĩa là *cứu khỏi chết trôi.*



20. — Đức Chúa Trời chọn ông Môi-sen.

Qua bốn mươi năm, ông Môi-sen bỏ đền vua mà trở về cùng dân mình đang phải gian nan khốn cực.

Ngày kia người đi chăn đoàn chiên cha vợ, đang lúc thả chiên ăn trên rừng xứ A-ra-bi-a, bỗng chúc Đức Chúa Trời hiện ra trong bụi gai hừng chói sáng như cháy, phán cùng người rằng: *Tao đoái thương dân Tao đang phải gian nan trong nước E-giếp-tô ; Vậy Tao chọn mầy lo dẫn nó về đất Tao hứa xưa, là đất Ca-na-an.*

Ông Môi-sen vâng lịnh Đức Chúa Trời cùng truyền cho vua tha dân Hê-bê-rê-ô trở về đất ông bà. Vua cứng lòng chẳng chịu tha. Vậy Đức Chúa Trời định làm *mười tai nạn như roi,* mà phạt nước E-giếp-tô, thì vua mới tha về.



21 — Dân Hê-bê-rê-ô lên rừng cát.

Dân Hê-bê-rê-ô bo nước E-giếp-tô mà trầy sang đất tổ tiên. Nội dàn hết thảy tính đặng sáu vẹo (600.000) người tráng kiện. Vua Pha-ra-ô thấy mất dân đông làm vậy, thì tiếc lắm, nên quyết tuốt theo bắt lại. Nhưng mà Đức Chúa Trời đoái thương phù hộ binh cứu dân mình.

Vậy khi dân Hê-bê-rê-ô chạy tới biển Đỏ, mà tránh quân vua E-giếp-tô đi rược theo, thì Đức Chúa Trời truyền cho ông Môi-sen giơ tay lên ; tức thì nước rẽ làm hai, đứng cứng hai bên như lũy, để một đàng khô ráo cho dân Hê-bê-rê-ô sang qua.

Quân vua E-giếp-tô thấy vậy cũng tuốt theo đàng ấy. Khi dân Hê-bê-rê-ô qua khỏi rồi, mà quân E-giếp-tô còn đương ở giữa lòng biển ; bấy giờ Đức Chúa Trời truyền cho ông Môi-sen bạ tay xuống. Bỗng chúc nước nhập lại, quân E-giếp-tô phải chết chìm cả thảy.



Qua khỏi biển đoạn, thì dân Hê-bê-rê-ô vào rừng cát. Bởi dân đông, không khỏi bao lâu phải thiếu đồ ăn, nên Đức Chúa Trời làm phép lạ mưa Man-na, là giống như hột bột sam ngon ngọt mĩ vị, mà nuôi dân đủ bốn mươi năm luôn.

Giữa rừng dân ấy cũng thiếu nước uống, thì Đức Chúa Trời truyền cho ông Môi-sen lấy gậy đánh hoàn đá. Tức thì nước mạch chảy ra tràn trề. Ai nấy đều được uống phỉ lòng phỉ dạ.

22 – **Đức Chúa Trời truyền mười điều răn.**

Vào rừng được ba tháng, thì dân Hê-bê-rê-ô đến gần núi Xi-na-i. Trên núi ấy Đức Chúa Trời truyền mười điều răn cho ông Môi-sen.

Vậy Đức Chúa Trời hiện ra cho ông Môi-sen trên núi giữa tiếng sấm sét, mà phán mười điều răn tạc trong hai bia đá, như sau nầy :



Thứ nhứt : Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính chuộng Người trên hết mọi sự.
Thứ hai : Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ.
Thứ ba : Giữ ngày Chúa nhựt.
Thứ bốn : Thảo kính cha mẹ.
Thứ năm : Chớ giết người.
Thứ sáu : Chớ làm sự dâm dục.
Thứ bảy : Chớ lấy của người.

Thứ tám : Chớ làm chứng dối.
Thứ chín : Chớ muốn vợ chồng người.
Thứ mười : Chớ tham của người.

Ông Môi-sen ở trên núi bốn mươi ngày đêm. Đoạn người ôm hai bia đá xuống, thấy dân đương thờ lạy tượng bò vàng, người liền thạnh nộ quăng hai bia bể hai. Rồi người đập tượng bò ấy bể nát, và phạt những người đàn anh trong dân.

23 – Ông Môi-sen làm nhà tạm.

Ông Môi-sen vâng lịnh Chúa trở lên núi lại mà lãnh hai bia đá khác.



Đoạn Chúa dạy người làm nhà tạm quí báu, đóng hòm bia rực rỡ mà để hai bia đá, cùng một

chén Man-na và một cây gậy ông A-a-ron, là em người.

Từ đó về sau đủ bốn mươi năm, thì dân Hê-bê-rê-ô những đi lộn vòng vấn trong rừng cát ; khi đi tới, lúc đi lui.

24 — Truyện phù thủy Ba-la-am.

Khi dân Hê-bê-rê-ô đến giáp đất Mo-ap, thì vua đất ấy thấy dân đông bèn sợ hãi ; liền truyền cho thầy phù thủy tên là Ba-la-am, trù ẻo dân ấy cho chết tuyệt.

Vậy tên phù thủy ấy vâng lịnh vua cỡi lừa đón dân Hê-bê-rê-ô mà trù ẻo. Dọc đàng con lừa ngừng không chịu đi nữa, thì Ba-la-am đánh nó miết, mà cũng luống công vô ích.

Bấy giờ con lừa, bởi phép Đ. C. Trời thì nói cùng Ba-la-am rằng : Xưa nay tôi có đứng vậy bao giờ ? mà nay bởi Đ. C. T. cấm không cho bước tới nữa ; nếu có cả lòng bước tới, thì tôi cùng thầy sẽ phải giết ; nên tôi mới đứng lại vậy. Thề ấy thầy có đánh tôi thì vô ích.

Thầy phù thủy nghe vậy sững sờ, xuống lừa mà thờ lạy Đức Chúa Trời, xin tha tội cho mình cùng sẵn lòng vâng theo ý Chúa dạy.

Đức Chúa Trời truyền cho nó chẳng nên rủa dân yêu dấu Người, một phải chúc mừng dân ấy

mà thôi. Vậy tên Ba-la-am cứ đi tới trước mặt dân Hê-bê-rê-ô, mà chúc rằng : Ngày sau sẽ có Đấng Cứu thế sinh bởi dòng dõi Gia-cóp.

25 — Ông Môi-sen sinh thì.

Trong khi đi lộn trong rừng cát, thì dân Hê-bê-rê-ô phạm nhiều tội, nên Đức Chúa Trời phạt nhiều thế, mà nhứt là Người chẳng cho những đờn ông ở đất E-giếp-tô đặng vào đất hứa : chỉ có một đôi người được nghĩa cùng Chúa, và con cháu dân ấy được vào mà thôi.

Ông thánh Môi-sen dầu đẹp lòng Chúa mọi đàng, song chẳng khỏi lỗi một đôi điều nhỏ mọn : như lần kia người hồ nghi phép Chúa, mà đánh hoàn đá hai lần cho chảy nước; nên người cũng chẳng được vào đất Đức Chúa Trời hứa.

Vậy khi giáp đất đã hứa, thì ông Môi-sen đặng ơn Chúa biết mình phải chết trước khi vô đất thánh, nên người đặt quan tướng Gio-duệ thế vị mà đem dân.

26 — Truyện quan tướng Gio-duệ.

Cho được vào đất Ca-na-an, thì phải qua sông Gio-đa-nô.

Vậy ông Gio-duệ truyền dạy các thầy cả khiêng hòm bia đi trước xuống sông bạo dạn.

Vừa tới nước, thì sông rẽ làm hai như lũy, chẳng khác chi như khi qua biển Đỏ.



Dân theo hòm bia mà xuống sông khô ráo.

Qua sông đoạn, dân lo bắt thành Giê-ri-cô. Ông Gio-duệ vâng lịnh Đức Chúa Trời, bèn truyền cho các thầy khiêng hòm bia đi xung quanh thành đủ bảy vòng. Vừa trọn vòng thứ bảy, bỗng chúc tự nhiên thành lũy sập ngã tan nát và dân Hê-bê-rê-ô vào thành thong thả.

Các vua trị đất Ca-na-an thấy dân Hê-bê-rê-ô hòng chiếm đất mình, thì kết ước giao lân mà đánh trả. Song ông Gio-duệ nhờ ơn Chúa đánh thắng trận toàn công.

Ngày kia đương còn giao chiến, mặt trời sắp lặn. Bấy giờ ông Gio-duệ giơ tay chỉ mặt trời,

truyền ngừng lại cho kịp phá tan đạo binh quân giặc.



27 — Truyện ông Sơn-song.

Chiếm đất thánh đoạn, thì dân Hê-bê-rê-ô phải đánh trả cùng quân Phi-li-xi-tinh nhiều lần.

Vậy Đức Chúa Trời chọn ông Sơn-song, ban cho người sức mạnh phi thường, mà binh cứu dân mình, cho khỏi tay quân ấy.

Lần kia ông Sơn-song lấy một hàm răn lừa, mà đánh giết ba ngàn quân Phi-li-xi-tinh. Lần khác người bắt 300 con chồn, cột một chùm hai con, rồi buộc đuốc vào đuôi nó mà đốt, cùng thả qua cánh đồng quân giặc. Lại có lần khác nữa, người vác cửa thành kia quăng trên núi cao.



Quân Phi-li-xi-tinh không biết phương nào mà bắt giết ông Sơn-song. Vậy nó lập kế đút bạc cho mụ kia, tên là Đa-li-la, liệu thế mà hỏi tại đâu ông Sơn-song đặng mạnh thể ấy.

Ngày kia ông Sơn-song chìu lòng mụ trắc nết ấy, mà tỏ thiệt cho nó biết ; hễ hớt tóc người, thì liền mất sức, cùng yếu như mọi người.

Bởi đó khi ông Sơn-song ngủ mê, thì mụ Đa-li-la nương dịp tiện ấy mà hớt tóc người, cùng nạp ông cho quân Phi-li-xi-tinh.

Quân ấy vui mầng phỉ dạ, liền khoét mắt ông Sơn-song, cùng bắt người xay lúa.

Lâu lâu tóc mọc lại, thì người cũng đặng sức lại như trước.

Ngày kia ba ngàn quân Phi-li-xi-tinh hiệp

nhau trong chùa mà cúng bụt ; nó cũng bắt ông Sơn-song ra múa hát làm trò vui chơi.

Ông Sơn-song kêu xin Chúa đoái thương, đoạn người giơ tay, biểu thằng mồng dắc đến giữa căn nhà mà nghỉ một chút.

Khi tới đó người rán sức hai tay giựt hai cột chùa, thì chùa sập đè người cùng ba ngàn quân Phi-li-xi-tinh đều phải chết giẹp.

28 — Truyện bà Rút.

Đang buổi mất mùa đói khác, có bà kia tên là No-e-mi, cùng hai con trai sang đất Mo-áp làm ăn. Ở đó hai con bà No-e-mi cưới vợ tại đất ấy. Chẳng khỏi bao lâu rủi hai con trai đều chết hết.

Khỏi đôi ba năm, bà No-e-mi nghe tin đất mình được mùa no nê, thì toan trở về quê.

Vã trong hai dâu bã, thì có dâu thứ, là bà Rút, không chịu lìa mẹ chồng, quyết tính theo mẹ cho đến chết, mà rằng : Mẹ đi đâu con đi đó, Chúa mẹ cũng là Chúa con.

Khi về tới thành Bê-lem, nhằm mùa gặt, bởi mẹ con nghèo nàn, nên bà Rút phải đi mót nuôi mẹ. May bà ấy mót trúng ruộng ông Bột, là người bà con với bà No-e-mi ; vì ông ấy giàu sang phú túc, nên mót lợi lắm. Lại ông Bột thấy bà Rút có nết na, bèn động lòng thương. Vậy ông ấy biểu bọn gặt giả đò gặt sót nhiều cho bà Rút mót khá.



Khi hết mùa, bởi ông Bột mến lòng nết na bà Rút, nên xin phép bà No-e-mi, mà cưới làm vợ.

Ông Bột nầy là ông cố vua Đa-vít, vậy cũng là tổ tiên Đức Chúa Giêsu.

26 — Thầy cả He-ly và ông Xa-mu-ê.

Đương đời ông He-ly làm thầy cả thượng phẩm lo việc dân Hê-bê-rê-ô, người có hai đứa con trai hoang đàng trắc nết ; bởi người thương con trái lẽ, không trị nó cho thẳng phép.

Bởi đó cho nên Đ C T. toan phạt tội người, cùng bỏ dòng người mà chọn kẻ khác thế vị.

Do lúc ấy có một con trẻ, tên là Xa-mu-ê, mẹ người đã khấn dâng làm tôi Chúa thuở mới sinh.

Nên khi Xa-mu-ê tới tuổi khôn lớn, mẹ đem phú thác cho thầy cả He-ly coi sóc.

Đêm kia khi Xa-mu-ê ngủ trong nhà tạm gần hòm bia, thì Chúa gọi người ba lần. Song người tưởng là thầy cả He-ly, nên cứ chạy tới thưa cùng thầy cả ấy luôn.

Sau hết ông He-ly hiểu là tiếng Chúa kêu, thì dặn người rằng : Như con nghe tiếng gọi làm vậy nữa, thì con phải thưa lại rằng : Lạy Chúa, Chúa muốn truyền việc gì, xin Chúa khấng truyền, kìa con sẵn lòng vâng cứ.

Vậy lần thứ ba, khi Chúa gọi người, thì Xa-mu-ê thưa như thầy He-ly đã dạy.

Bấy giờ Đức Chúa Trời phán rằng : *Tao sẽ phạt dòng thầy cả He-ly cách nặng nề lắm, chính nó chết gấp, vì nó đã dong cho con nó trái lẽ : còn dòng dõi nó chẳng được làm thầy cả tế lễ Tao nữa, vì nó đã bỏ Tao.*

Vừa sáng ngày, thầy cả Hê-ly kêu Xa-mu-ê, và buộc người tỏ bày thánh ý Chúa cho mình biết. Ông Xa-mu-ê lấy lòng ngay thật mà tỏ mọi sự.

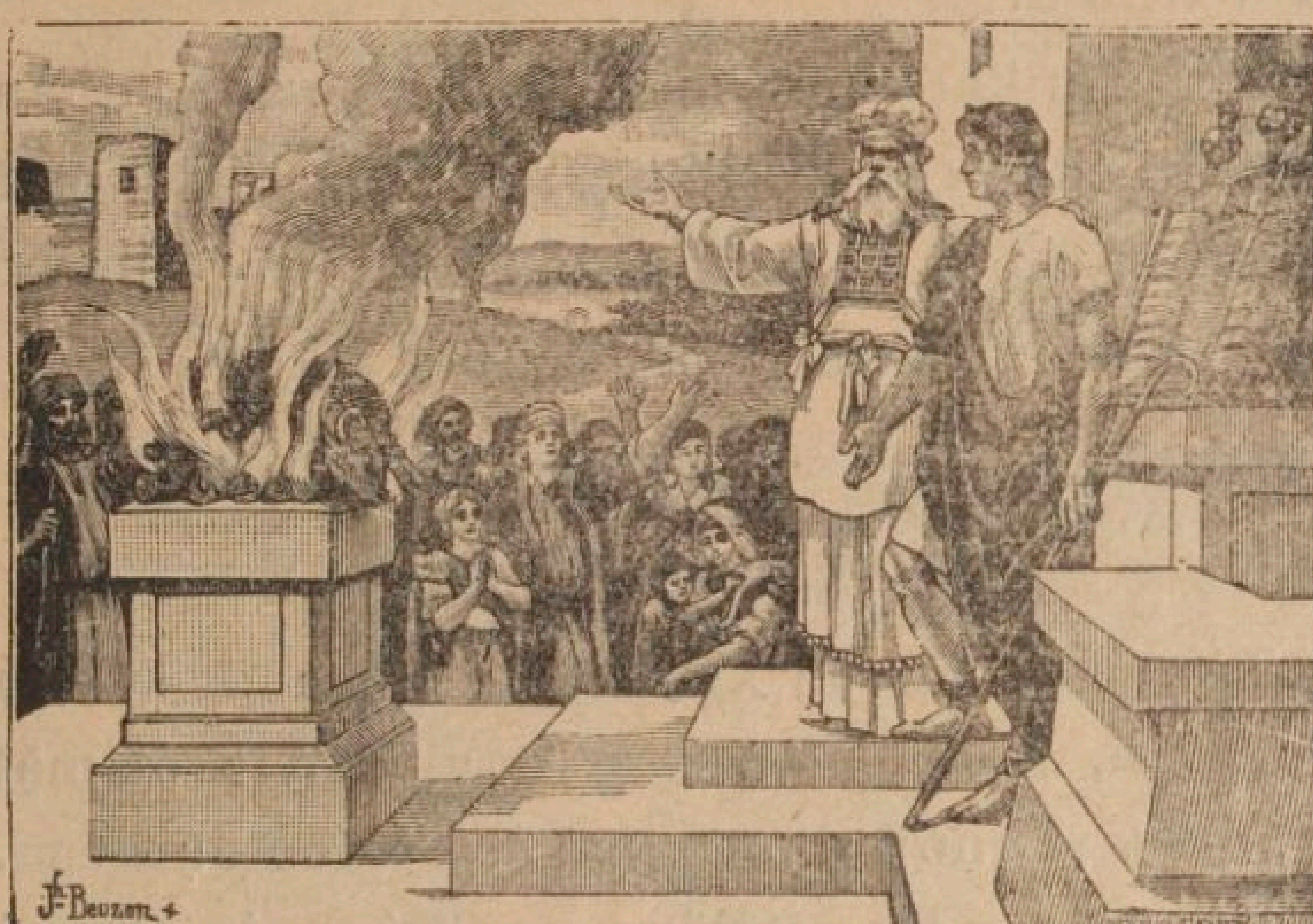
Đến sau nổi giặc quân Phi-li-xi-tinh xông đánh dân Hê-bê-rê-ô, thì hai đứa con thầy cả He-ly phải tử trận, còn hòm bia thì phải bắt.

Vừa khi được tin khốn nạn ấy thì chính thầy cả He-ly té nhào xuống ghế, vỡ đầu mà chết.

Bấy giờ ông Xa-mu-ê nối quyền thầy cả, cùng

trị dân khôn ngoan ; trước đẹp lòng Chúa, sau đặng quan yêu dân chuộng.

Vậy mặc lòng, những người đờn anh He-bê-rê-ô lo sợ con cháu người không noi gương cha, nên xin người đặt vua cai trị mình. Ông Xa-mu-ê do ý Chúa đoạn, thì chìu lòng dân, mà phong chức ông Xao-lê lên làm vua thống trị dân Chúa.



30 — Ông Xao-le làm vua.

Quân Phi-li-xi-tinh xông vào nước Hê-bê-rê-ô đánh phá : bấy giờ vua Xao-lê thân chinh ra đánh đuổi.

Nhưng mà thầy cả Xa-mu-ê muốn tế lễ Đức Chúa Trời trước, đoạn mới đánh, nên bảo vua phải đợi bảy ngày trước giao chiến.

Chính ngày thứ bảy, thầy cả Xa-mu-ê chậm trễ một ít lâu, vua lật đật chẳng chịu đợi nữa, liền tiếm quyền thầy cả Xa-mu-ê, tế lễ Đức Chúa Trời. Vừa khi ông Xa-mu-ê nghe biết cớ sự thể ấy, thì người quở trách vua Xao-lê nặng lời.

Dầu vậy mặc lòng, vua Xao-lê, bởi nhờ lòng can đãm thái tử Gio-na-ta, đánh thắng đặng quân Phi-li-xi-tinh.

Đến sau khi vua Xao-lê đánh giặc cùng quân khác, thì cũng còn cãi lịnh Đức Chúa Trời một lần nữa ; nhơn vì lẽ ấy Đức Chúa Trời định bỏ vua Xao-lê, cùng trao ngôi cho ông Đa-vít.

31 — Ông Đa-vít đánh giết Go-li-át.

Từ đó sấp đi vua Xao-lê ghe phen phải cơn hoảng hốt, nên phải vời ông Đa-vít đến trước mặt vua, mà khảy đờn đặng giảm cơn khốn nạn vua.

Khi ấy ông Đa-vít đặng ơn Chúa, nên người đánh cứu dân Hê-bê-rê-ô, cho khỏi tay thằng Go-li-át, là đứa cao lớn dữ tợn, đã nhạo báng trêu chọc dân Hê-bê-rê-ô.

Ông Đa-vít lấy năm hoàn đá, một cái đãy dây và một cây gậy, mà toan xông đánh thằng Go-li-át.

Thằng Go-li-át thấy vậy tức giận, kêu la rằng : Mầy cầm tao bằng con chó sao ? mầy dám cầm gậy đến đánh tao sao ?

Ông Đa-vít trả lời rằng : Nhơn danh Đức Chúa Trời là Chúa các đạo binh Hê-bê-rê-ô, ta đến đánh chết mầy, cùng quăng thây mầy cho muông chim ăn thịt.

Vậy ông Đa-vít lấy đãy dây bỏ hoàn đá nhắm ném trúng trán thằng Go-li-át, bỗng chúc nó liền ngã chết tươi.

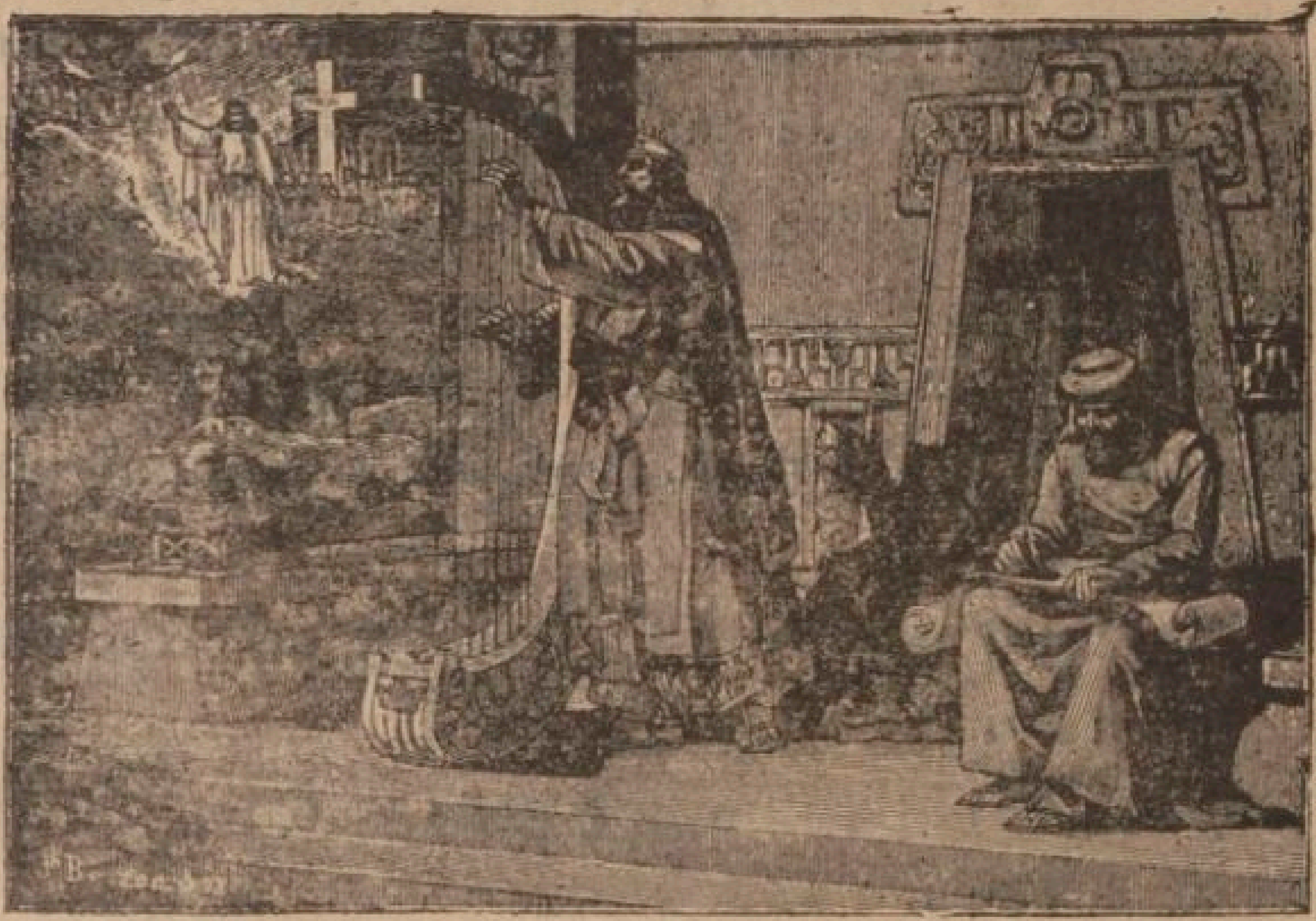
Tức thì ông Đa-vít tuốt lại lấy gươm nó mà chém đầu nó.

Quân Phi-li-xi-tinh thất kinh mất vía, lo chạy trốn tứ phương.



32. — Vua Đa-vít lên ngôi vỗ trị.

Khi vua Xao-lê và thái tử Gio-na-ta chết đoạn, thì Đa-vít lên ngôi thế vị.



Ông Đa-vít lên ngôi đoạn, liền chuyên lo lập đền thờ báu tốt, mà thờ phượng Đức Chúa Trời ; song ý Chúa chang cho, chỉ để việc ấy cho con là Xa-lo-mong.

Vậy mặc lòng, người đã lập một đền rực rỡ tại thành Giê-ru-sa-lem ; cũng lo đem hòm bia về đó nữa.

Khi rước hòm bia về, thì vua Đa-vít đã làm hết sức trọng thể mà ngợi khen Chúa ; song có một điều làm cho vua phiền lắm.

Vốn đương khi kéo xe hòm bia, thì thình lình bò rủi vấp, nên nghiêng hòm bia. Một ông kia, tên là O-gia thấy vậy, bất ý vội vàng giơ tay mà đỡ lấy hòm bia. Bấy giờ Đức Chúa Trời nổi cơn thạnh nộ, đánh chết ông O-gia tức thì, mà phạt tội ông ấy nhẹ dạ vô phép.

33. — Vua Đa-vít phạm tội và ăn năn.

Ông Đa-vít lên làm vua, người đánh thắng quân giặc khắp mọi nơi, đã nên sang trọng vinh hiển.

Vã vua bởi tính yếu đuối muốn cướp lấy Bét-xa-bê, là vợ ông quan U-ri. Vì vậy vua đã liệu khi giao chiến, mà bày mưu đặt quan U-ri phía mảnh thế, để quân giặc giết quan ấy. Khi quan U-ri tử trận đoạn, thì vua Đa-vít cưới Bét-xa-bê làm hoàng hậu.

Dầu Đ. C. T. đem lòng thương đã cho vua ăn năn hối cải mặc lòng, song Người chẳng nhịn được tội quái gỡ vua, nên phạt vua cách nặng nề.

Chính thái tử Ap-xa-lon, đã khởi ngụy cùng cha, song chang may phai giết giữa chiến trường.



Vua Đa-vít thương tiếc con cùng sầu não chua xót biết là ngần nào !

Trước khi vua Đa-vít băng hà, thì người lo trối vị cho con là Xa-lo-mong, cùng liệu cho thầy cả Xa-đoc xức dầu phong chức.

94. — Vua Xa-lo-mong tức vị.

Khi Xa-lo-mong nối quyền cha, thì Đ. C. T. thương đã hiện ra, mà phán cùng người rằng : *Mày muốn điều gì, thì hãy xin, Tao sẵn lòng ban cho.*

Vua Xa-lo-mong cầu xin Chúa ban cho mình đặng sự khôn ngoan, mà trị dân Chúa cho xứng.

Đ. C. T. thấy lòng ngay thật và tiếc kiệm vua, thì khấng ban chẳng những cho vua đặng khôn ngoan lạ lùng, mà lại làm cho vua đặng phú túc vang lừng trong bốn biển.

Bữa kia có hai đờn bà tới vua xin phán xử việc mình.

Vậy một mụ tâu rằng : Tâu đức vua, tôi cùng mụ kia ở chung một nhà, sanh hai con trai cũng một đêm. Mà ban đêm con nó chết, thì nó thừa thế tôi ngủ mà đồi con tôi. Mụ kia chối miết, chẳng chịu con mình đã chết.

Bây giờ vua Xa-lo-mong truyền cho một tên lính hộ vệ rằng : Ngươi hãy rút gươm ra mà chặt thằng con sống làm hai khúc, chia mỗi đứa mỗi khúc.

Nghe vậy, tức thì mẹ thiệt kêu xin cùng vua rằng : Tâu đức hoàng thượng, xin chớ giết con tôi, kẻo đau lòng xót ruột tôi lắm, một xin giao cho nó mặc thích nó.



Khi vua nghe mẹ ấy kêu xin làm vậy, thì mới biết rõ nó là mẹ thiệt thằng con sống, cùng phán giao con lại cho nó. Cả và thiên hạ nghe thấy đều ngửng trí tung khen lòng khôn ngoan vua phi thường.

Vua Xa-lo-mong đã lo xây đền thánh rất quí báu tại thành Giê-ru-sa-lem, mà thờ phượng Đức Chúa Trời.

Cả đời vua đặng bình yên thạnh trị vinh hiển mọi bề. Nhưng mà khi đã già, vua thấy mình đặng phú túc vinh vang, thì sanh lòng kiêu ngạo,

mê đắm sắc dục... nên mất lòng Đ. C. T.. Nhơn vì lẽ ấy, Đ. C. T. quyết định phạt vua cùng bảo cho vua hay : khi vua băng hà đoạn, thì nước mình phải tách làm hai.

35 — Nước phải tách hai.

Vua Xa-lo-mong băng hà đoạn, thì thái tử Ro-bo-am nối ngôi trị vì.

Đời người 12 dòng cả nước tách hai, 10 dòng khởi ngụy biệt lập một nước riêng, gọi là nước Y-sa-ra-e ; còn hai dòng khác, thì làm một nước gọi là nước Giu-đê-a.

Sau vua Xa-lo-mong hai trăm rưỡi năm, vua nước A-xi-ri-a đánh phá nước Y-sa-ra-e, cùng bắt 10 dòng đem về làm tôi trong nước mình.

Khỏi một trăm năm nữa, thì vua nước Ba-bi-lon đánh bắt thành Giê-ru-sa-lem, là kinh đô nước Giu-đê-a, phá tan nước ấy cùng bắt dân về làm tôi, vì tội vua dân.

36 — Truyện ông thánh E-li-a.

Trong đời các vua trị nước Y-sa-ra-e, thì có nhiều vua bỏ Đ. C. T. mà thờ phượng bụt thần ma qui. Bởi vậy Chúa sai nhiều đấng, gọi là tiên tri, quở trách dân cải dữ về lành.

Vậy đời vua A-cáp trị dân, thì Chúa phạt

nước Y-sa-ra-e phải đại hạn ba năm rưỡi ; thiên hạ đói khát lắm.



Khi ấy có một Tiên tri, tên là E-li-a, đến thành kia mà nương ngụ ; xảy gặp một đờn bà, liền xin chút bánh ăn uống nước. Song bà ấy thưa rằng : Trình ông, tôi chẳng còn gì cả, chỉ còn một chút bột và chút dầu ô-li-va ; tôi đi quơ ít que củi, tính về nấu chút bột và dầu ấy, đặng mẹ con tôi ăn, rồi nằm mà đợi chết.

Thánh Tiên tri E-li-a rằng : Bà chớ lo, hãy nấu cho tôi ăn ; rồi Chúa sẽ cho bột và dầu ấy hãy còn nguyên luôn cho hai mẹ con bà dùng cho đến khi thiên hạ hết đói.

Bà ấy nghe lời làm như vậy ; mà từ đó về sau chút bột cùng dầu ấy chẳng hề hết, cho đến khi có mưa thiên hạ hết đói.

Đến sau thằng con bà ấy đau chết. Bà mẹ thương tiếc, xin ông thánh Tiên tri E-li-a cứu giúp ; thì ông thánh ấy làm cho nó sống lại.

Khi Đ. C. T. định cho mưa xuống mà tha phạt dân Y-sa-ra-e, thì sai thánh Tiên-tri E-li-a đến quở tội vua A-cáp, vì tin bụt thần.

Vậy thánh Tiên tri xin vua cho hai con bò, và làm thịt đề trên hai đống củi, mà không cho nhen lửa. Đoạn với các sãi đến khẩn cầu cùng bụt, xin lửa bởi trời xuống thiêu đốt củi và thịt ; còn thánh Tiên tri thì cầu xin Đ. C. T. Hễ phía bên nào có lửa bởi trời xuống thiêu đốt của le, ấy là có Chúa thật.



Vua ưng chịu, thì làm y như vậy ; song các

sãi kêu van bụt đã khan tiếng, mà bụt chẳng làm chi được.

Còn thánh Tiên tri cầu cùng Đ. C. T. một chút, thì Chúa cho củi và thịt bò ra tro mạt.

Đến sau Chúa dạy thánh Tiên tri E-li-a chọn ông E-li-dêu làm Tiên tri.

Còn chính người thì Chúa rước lên ở một nơi riêng ; sau sẽ xuống mà đối địch cùng quỉ vương trong ngày tận thế.

37 — Tiên tri E-li-dêu.

Tiên tri E-li-dêu là môn đệ Tiên tri E-li-a, cũng được ơn Chúa ban cho, làm nhiều phép lạ như thầy mình.

Vậy có một bà goá kia nghèo khổ mang nợ nần, và chủ nợ muốn bắt thằng con bà ấy về mà trừ nợ. Túng thế bà ấy đến lạy ông thánh Tiên tri E-li-dêu xin giúp đỡ.

Thánh Tiên tri hỏi trong nhà còn cái gì bán được mà trả nợ chăng. Bà ấy thưa ; chẳng còn chi cả, chỉ còn có một chút dầu đề trong hũ mà thôi.

Thánh Tiên tri bảo về đi mượn vò hũ của người ta cho nhiều, đoạn đem hũ còn chút dầu đó vào phòng, rồi cứ trút sang qua mấy hũ kia.

Bà ấy vâng, về mượn hũ vò của người ta bốn phía xóm đem về ; đoạn bà mẹ ở trong phòng cứ

trút sang đầy hũ nầy đến vò khác ; còn con thì đưa hũ không vào cho mẹ ; khi hết hũ không rồi, chẳng còn mà sang nữa thì dầu trong hũ trước, mới hết chảy ra nữa.

Vậy thánh Tiên tri dạy bán dầu ấy lấy tiền mà trả nợ.

Lại có quan lớn nước Xi-ri-a tên là Na-a-man, mắc tật phung, nghe đồn bên nước Y-sa-ra-e có Tiên tri hay làm phép lạ cứu chữa tật bịnh ; liền sắm lễ mễ, đồ quí vật, vàng bạc đem qua ; đặng xin thánh Tiên-tri E-li-dêu cứu chữa.

Thánh Tiên tri dạy quan ấy xuống sông Gio-đa-nô mà tắm bảy lần thì khỏi tật.

Quan Na-a-man vừa nghe thì tức mình, giận không muốn vâng ; vì nghĩ rằng : nước sông Gio-đa-nô chẳng tài phép chi mà chữa tật phung. Song có quan khác bàn cùng quan ấy hãy thử coi.

Quan Na-a-man liền xuống tắm đủ bảy lần, tức thì lành bịnh ; liền đem lễ vật bạc vàng đến tạ ơn thánh Tiên tri. Song thánh Tiên tri chẳng lấy vật gì sốt.

Khi ấy đứa đầy tớ thánh Tiên tri E-li-dêu thấy nhiều của quí, mà thầy mình chẳng lấy vật gì thì tiếc lắm ; liền chạy theo nói láo mà lấy hai nén bạc cùng hai cặp áo tốt đem về giấu kín đề làm của riêng. Ai ngờ thánh Tiên tri biết, liền phạt nó phải mắc tật phung cho đến mãn đời.

38. — Truyện ông To-bi-a cha ở đạo đức thể nào.

Trong dân phải bắt về làm tôi nước A-xi-ri-a trong thành Ni-ni-vê, thì có ông To-bi-a rất đạo đức. Dầu lịnh vua cấm nhặt, chẳng cho cất xác dân Y-sa-ra-e, thì người chẳng kiêng nể, một lo chôn cất xác dân mình hẳn hòi.

Ngày kia người chôn xác về mệt, nằm dựa vách mà ngủ, thì rủi phần chim én rơi trúng mắt, nên người phải đui. Người cúi đầu bằng lòng kính phục thánh ý Chúa.

Đến sau người tưởng mình hòng tạ thế, thì đòi con tới gần cùng răn dạy những lời khôn ngoan đạo đức.

Đoạn người bảo con phải đi qua nước Me-đi-a, mà đòi mười nén bạc trước đã cho ông Ga-bê-lô, cũng là dòng mình mượn. Lại người khiến con phải tìm một người trung tín mà dẫn lộ.

39 — Thiên thần Ra-pha-e dẫn đàng cho ông To-bi-a con.

Ong To-bi-a con vâng lịnh cha, ra ngoài tìm đặng một người bộ hành dọn đi nước Me-đi-a.

Bộ hành ấy vốn là thiên thần Ra-pha-e, Đ. C. T. đã sai, lấy hình người ta, mà dẫn đàng cho ông To-bi-a.

Ông To-bi-a xin người bảo lãnh dẫn mình đi về bình yên, thì sẽ huờn công xứng đáng.

Vậy cả hai kết ước đoạn, lên đàng thẳng tới nước Me-đi-a.



Dọc đàng chiều tối, cả hai tới gần sông Ti-gơ-ri-đê. Thình lình một con cá lớn phi thường tuot lại hòng nuốt ông To-bi-a con. Bấy giờ To-bi-a kinh hồn mất vía kêu xin bạn đi đàng cứu chữa.

Thiên thần Ra-pha-e liền bảo To-bi-a đừng sợ, hãy tuốt tới bắt con cá làm thịt lấy mật; thịt làm của hành lý, còn mật để dùng làm vị thuốc thiệt hay.

Khi cả hai tới thành Ec-ba-ta, thì đậu tại nhà ông Ra-gu-ê, bà con với ông To-bi-a. Ông Ra-gu-ê vui mầng tiếp rước; cùng thết đãi lịch sự Ông.

ấy lại gả con một mình, tên là Xa-ra, cho ông To-bi-a con, cùng trối hết gia nghiệp mình cho người.



Cưới vợ đoạn, ông To-bi-a ở lại nhà cha vợ, để một mình bạn đàng đứng lãnh khế mà đi đòi nợ ông Ga-bê-lô.

Cách mười lăm ngày, cả ba là Thiên thần, To-bi-a cùng Xa-ra trở về thành Ni-ni-vê.

40 — Ông To-bi-a cha đặng sáng mắt.

Trong lúc ông To-bi-a con trẩy đi, thì cha mẹ người áy náy lo lường chẳng khi dừng ; mà khi nghe tin về, thì mầng rỡ biết là ngần nào.

Ông To-bi-a con nghe lời bạn đi đàng liền lấy mật cá mà xức con mắt cha, tức thì ông To-bi-a cha liền đặng sáng mắt lại.

Bấy giờ cả nhà hát mầng ngợi khen Chúa, vì đã làm ơn trọng cho mình quá bội.

Trong nội bảy ngày, ông To-bi-a cha làm đám ăn mầng lễ cưới con mình trọng thể.

Lễ đoạn ông To-bi-a cha muốn trả công cho bạn thuê đi với con mình cho xứng đáng, nên bằng lòng trích một nửa bạc đã đòi giao cho người, xin khấn nhậm.

Bấy giờ Thiên thần tỏ mình ra rằng : *Ta là Thiên thần Ra-pha-e, là một đấng trong bảy đấng hằng chầu Đ. C. T. luôn. Ta đã xuống đây mà làm ơn cho nhà ông vì có lòng kính mến Chúa. Rày đã đến kỳ ta phải trở về chầu chực Đ. C. T. là Đấng sai ta.* Nói đoạn liền biến mất.

41 — Truyện ông Tiên tri Gio-na.

Thuở ấy dân thành Ni-ni-vê phạm nhiều tội quái gở, mất lòng Đ. C. T. ; vì vậy Đ. C. T. muốn phạt thành Ni-ni-vê, thì người định sai Tiên tri Gio-na sang thành ấy mà rằng : *Mầy hãy qua thành Ni-ni-vê mà bảo cho dân hay : nếu nó chẳng ăn năn chừa cải, thì chắc Tao sẽ phá tuyệt thành.*

Tiên tri Gio-na đã biết dân thành Ni-ni-vê hung dữ, nên người kiếm thế mà tránh việc Đ. C. T. sai.

Vậy người quá giang tàu, mà trẩy sang xứ khác xa.

Đ. C. T. thấy người cứng đầu bất khẳng, thì làm bão mạnh, thiếu một chút nữa tàu phải đắm.

Cực chẳng đã ông Gio-na phải tỏ cho chủ tàu biết tại mình cãi lịnh Đ. C. T., nên mới phải cơn cực nạn nầy. Lại người xin chủ tàu ném người xuống biển, thì sẽ khỏi chìm tàu.

Song Chúa nhơn từ đã sắm sẵn một con cá voi rất lớn, vừa khi người rơi xuống, thì nuốt sống người vào bụng đủ ba ngày đêm.

Khỏi ba đêm ngày, cá voi ấy lên bãi mửa người ra tuyền vẹn.



Tiên tri Gio-na vội vàng sang thành Ni-ni-vê mà rao truyền lịnh Đ. C. T.

Bấy giờ cả thành Ni-ni-vê quan dân rập một

lòng ăn năn hối cải ; Đ. C. T. thấy lòng dân cải dữ về lành, thì động lòng thương xót và tha thứ cho thành ấy.

42 — Truyện ông thánh Tiên tri Đa-ni-ê.

Trong những người phải bắt làm tôi nước Ba-bi-lon, thì có thánh Tiên tri Đa-ni-ê, rất có thần thế cùng vua Na-bu-cô, và vua Đa-ri-ô là vua kế vị.

Các quan triều thấy vậy thì sanh lòng phân bì ghen ghét, quyết lập mưu mà hại Đa-ni-ê.

Vậy các quan tâu xin vua Đa-ri-ô ra chiếu chỉ mà buộc cả dân nội trong một tháng, chẳng được thờ phượng ai, chỉ thờ một mình vua mà thôi.

Vua vô tình nghe lời dua nịnh, tặng mình, thì lấy làm phỉ lòng, liền ưng phê y lời tâu xin.

Tiên tri Đa-ni-ê chẳng chịu vâng phục sắc chỉ vua, cứ thờ phượng một Đ. C. T. như thường.

Nhơn vì lẽ ấy, vua cực chẳng đã phải cứ chiếu chỉ, mà truyền quăng ông thánh Đa-ni-ê xuống hầm sư tử. Mà thú dữ ấy chẳng dám xông phạm đến người chút nào : lại vây xung quanh người, dường như mầng rước người.

Vua yêu vì Tiên tri Đa-ni-ê quá đỗi, nên khi quăng người xuống hầm, thì cả đêm thao thức

ngu chang đặng, những trông mau sáng đến thăm coi.

Rạng ngày vua vội vàng đến trước cửa hầm, kêu rằng : Hỡi Đa-ni-ê ! Chúa ngươi thờ phượng có sức cứu đặng chăng ?

Ông Đa-ni-ê tâu lên rằng : Tâu Đức vua vạn tuế ! Thật Chúa tôi thờ phượng có sức cứu chữa tôi. Vua thấy phép lạ cả thể làm vậy, liền sững sờ cùng ăn năn trách mình đã vội tin lời dua nịnh, mà toan hại người lành.



Bấy giờ vua truyền kéo ông thánh Đa-ni-ê lên khỏi hầm, ôm lấy người chí thiết, cùng thạnh nộ truyền quăng những quan đã cáo người xuống hầm. Vừa tới nơi, thì sư tử bầm hầm cắn nát, cùng nuốt những quan độc dữ ấy.

43 — Bà hoàng hậu E-the-rê và bà Giu-đích.

Vua A-xu-ê-rô cưới bà E-the-rê, là người Giu-đêu, làm hoàng hậu. Bà nầy là cháu ông Ma-đô-ke-ô, là người rất ngoan đạo.



Phỏng lúc ấy có quan đệ nhị, tên là A-man, kiêu banh cùng độc ác, nó tích lòng ghét ông Ma-đô-ke-ô, vì chang chịu quì gôi trước mặt mình ; nên toan lo mưu lập kế, mà hại ông ấy cùng cả dân người.

Vậy quan A-man đã lập thế tâu xin đặng chiếu chỉ vua truyền giết cả dân Giu-đêu ; và đã sắm một trụ cao đặng thắt cổ ông Ma-đô-kê-ô.

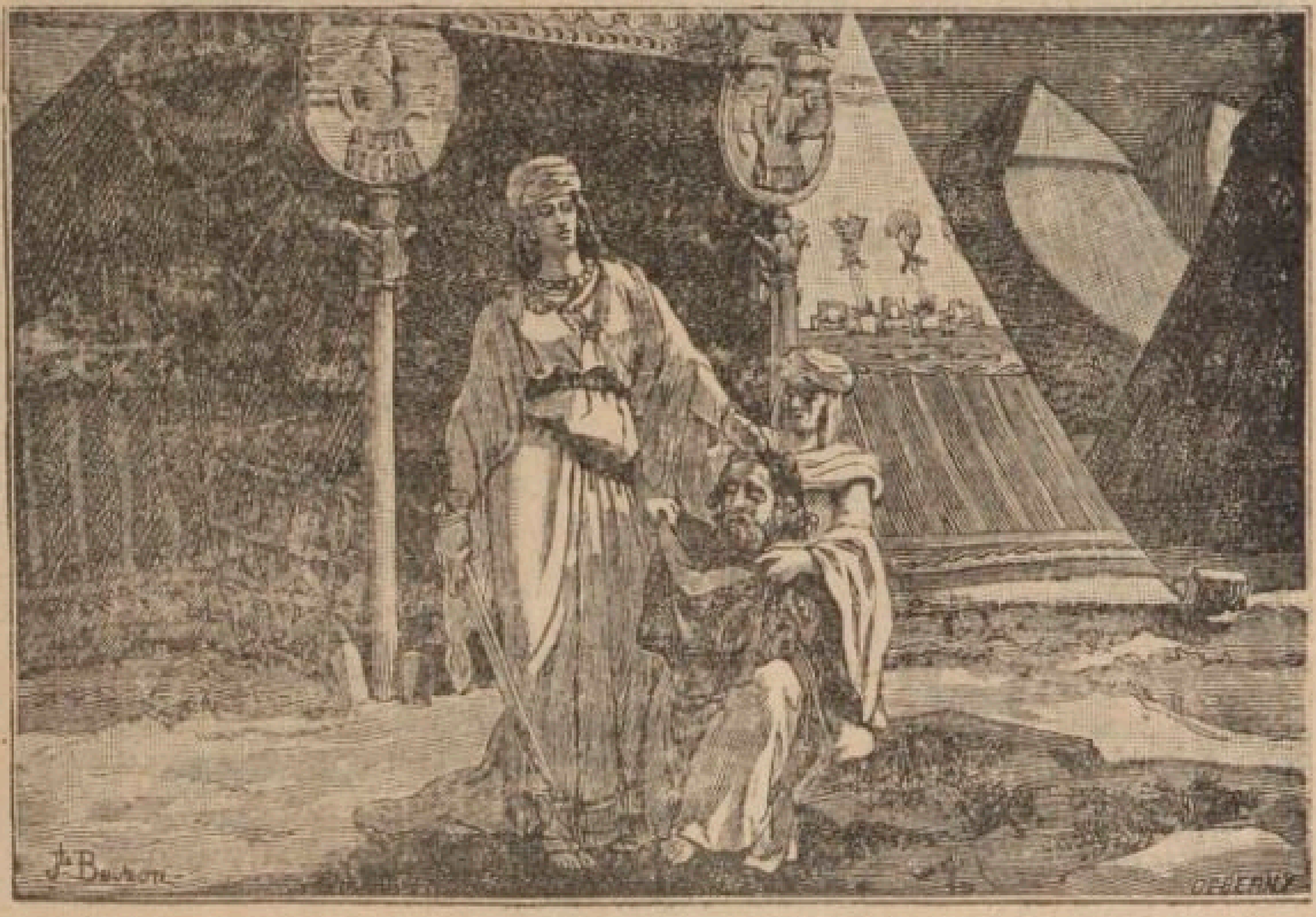
Vừa khi bà hoàng hậu E-the-rê hay tin độc ác ấy, dầu phép nước cấm nhặt hễ chẳng có lịnh vua truyền, mà ai dám tới, chắc phải án chết,

thì bà cũng chang sợ, liều mình tới chầu vua mà kêu xin thứ tha cho dân mình.

Ban đầu vua nổi cơn thạnh nộ trừng ngó, thì bà E-the-rê khiếp vía ngã sấp.

Song vừa khi vua nhìn xem hoàng hậu nhan sắc xinh đẹp thích ý, liền ngớt cơn thạnh nộ trao tay đỡ hoàng hậu, cùng phán rằng : Hoàng hậu muốn xin đi gì cũng trẫm, dầu nửa nước trẫm thì trẫm cũng bằng lòng cho.

Bấy giờ bà E-the-rê tâu rằng : Tâu xin Đức vua thương tôi cùng dân tôi, mà cứu chữa chúng tôi cho khỏi tay quan A-man lập mưu toan giết chúng tôi. Vừa nghe bấy nhiêu lời, thì vua tức giận cùng thạnh nộ, liền xé chiếu chỉ và truyền giết quan A-man, cùng treo trên trụ nó đã sắm.



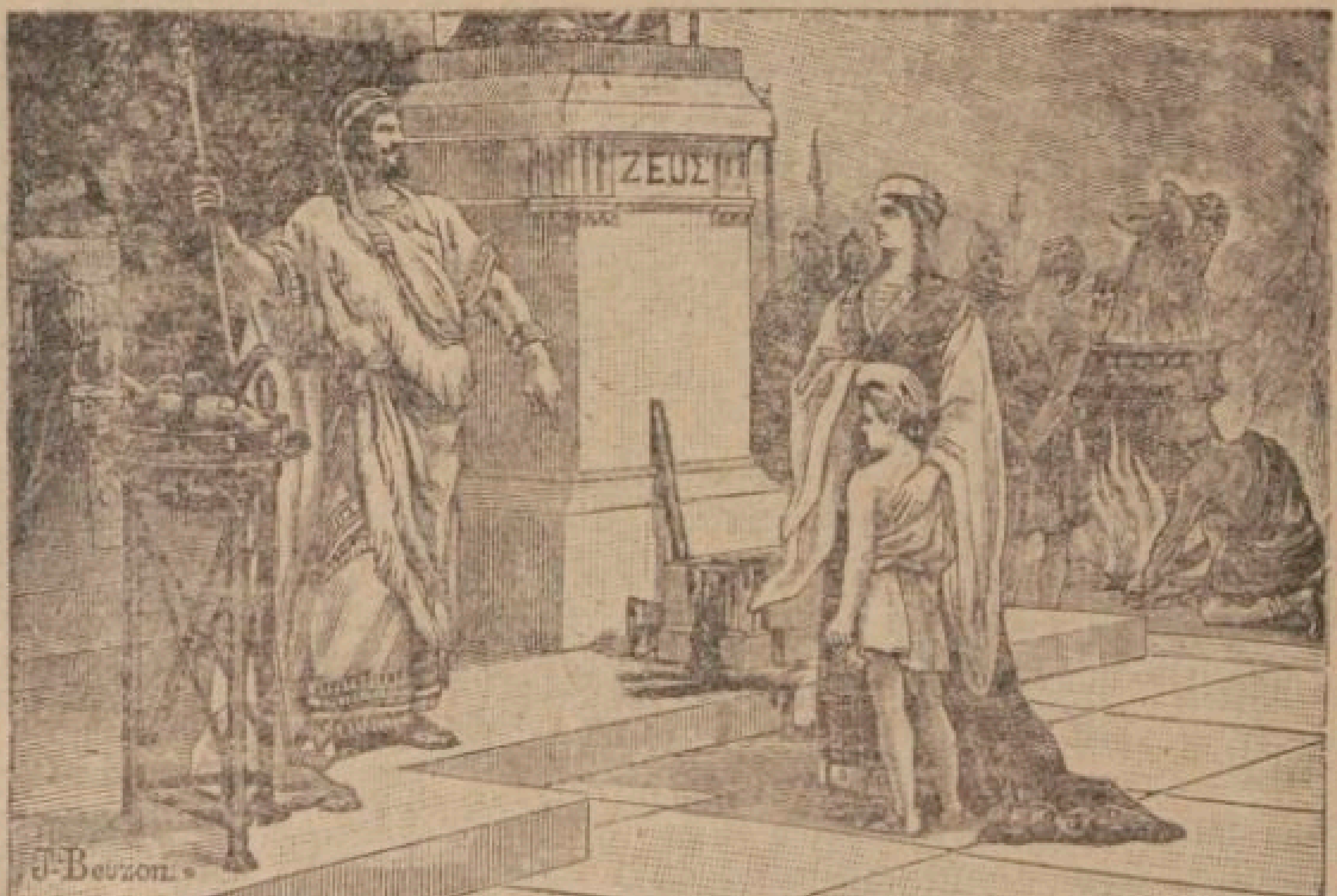
Lại cũng có một bà khác nữa, tên là Giu-đích đã cứu dân mình như vậy.

Số là quan tướng Ho-lo-phe-ne đem binh vây thành Bê-tu-li-a riết lắm ; dân sự đã ngã lòng, không còn thế chống cự, song Chúa soi lòng bà ấy đến và làm chước nhiệm mà giết quan tướng độc dữ ấy thình lình ; nên cả và dân được bình an vô sự.

44 — Truyện tám mẹ con tử đạo.

Vua An-ti-ô-kô quyết ép dân Giu-đêu thờ bụt thần như mình, nên đã làm hại cùng giết nhiều người Giu-đêu chẳng vâng phục ý mình.

Trong những người tử vì đạo lúc ấy, thì có tám mẹ con Ma-ca-bê-ô danh tiếng lắm.



Vua truyền lột da, cat lưỡi, chặt chơn tay những đấng ấy, song cũng luống công vô ích, chẳng làm chi được.

Mà cho được làm độc ác hơn, thì vua truyền giết mỗi con trước mặt mẹ.

Bà mẹ can đảm chang chút sờn lòng, một khuyên cùng thối thúc các con mình chịu chết vui lòng vì Chúa.

Sau hết chính mình bà ấy cũng đo máu làm một với các con, mà chúc tụng ngợi khen danh đạo thánh Chúa.

ĐOẠN THỨ BA.

Từ Đức Chúa Giêsu ra đời cho đến khi Người lên trời.

45 — Thiên thần Ga-bi-ri-e truyền tin.

Đời vua He-ro-dê trị nước Giu-đê-a, có hai vợ chồng, tên Gia-ca-ri-a và Y-sa-ve. Cả hai nhơn đức trước mặt Chúa, song đã già nua mà chưa có con.

Có ngày kia đến phiên ông Gia-ca-ri-a phải làm việc thầy cả trong đền thờ; bấy giờ có Thiên thần Ga-bi-ri-e hiện đến và bảo sẽ sinh được một con trai, mà ông phải đặt tên là Gioan. Ông Gia-ca-ri-a hồ nghi lời Thiên thần, thì phải phạt nên câm.

Lúc ấy tại thành Na-da-rét, xứ Ga-li-lê-a có một người trinh nữ, tên là Ma-ri-a, kết bạn cùng một đờn ông, tên Giu-se, cả hai thuộc về dòng vua Đa-vit. Đ. C. T. đã chọn Đức Nữ Ma-ri-a nầy làm Mẹ Con một Người, là Ngôi thứ hai ra đời.

Ngày kia đức thánh Thiên thần Ga-bi-ri-e hiện xuống cùng bà Ma-ri-a, mà truyền lịnh Đ.C.T. rằng : *Đức Chúa Thánh Thần sẽ ngự xuống phù hộ cho bà, và bà sẽ sanh Con một Đ. C. T., và đặt tên là Giê-su.*

Bấy giờ bà Ma-ri-a thưa rằng : *Nầy tôi là tôi tá Đ. C. T., tôi xin vâng như lời Thiên thần truyền cho tôi.*



46 — Sinh nhựt ông thánh Gioan Baotixita.

Thánh Thiên thần cũng bảo : bà Y-sa-ve là họ hàng bà, gần sinh con ; nên bà Ma-ri-a vội vàng đi viếng thăm.

Khi bà Y-sa-ve nghe tiếng Đức Bà chào mình, tức thì động dầy ơn Đức Chúa Thánh Thần mà rằng : Bà có phước hơn mọi nữ bởi đâu mà Mẹ Chúa Trời khứng đến viếng tôi ? Đức Bà bèn dội ơn ngợi khen Chúa.

Khi đã dầy ngày tháng, thì bà Y-sa-ve sinh động một con trai ; trong dòng bà con đều đồng

ưng đặt tên là Gia-ca-ri-a, cũng một tên như cha. Nhưng mà mẹ người không chịu : lại ông Gia-ca-ri-a biểu đưa tấm ván viết trên : Gioan là tên con tre. Tức thì lưỡi ông ấy mở ra mà nói đặng và rằng : chúc tụng ngợi khen Đức Chúa Trời.



47 — Sinh nhựt Đ. C. Giêsu.

Khỏi ít tháng, có lịnh hoàng đế Rô-ma truyền cho ai nấy phải về quê tổ mà khai tên. Vậy Đức Mẹ cùng ông thánh Giu-se là con cháu vua Đa-vít, nên phải trở về thành Be-lem mà khai tên mình.

Khi tới nơi, thì các quán phố đã chật đầy, nên Đức Mẹ và ông thánh Giu-se phải tìm hang đá bỏ lừa ngoài đồng, mà trú tạm một ít lâu.

Nửa đêm thì Đức Mẹ sinh Đức Chúa Giê-su. Đêm Đức Chúa Giê-su sinh ra, những mục đồng xung quanh nghe Thiên thần bảo, liền tuôn đến, mà thờ lạy Chúa Hài đồng.



Khỏi bốn mươi ngày, Đức Mẹ và ông thánh Giu-se đem con trẻ đến đền thờ thành Giê-ru-sa-lem mà dâng con mình cho Chúa, cùng dâng một cặp bò câu mà chuộc con theo lề luật.

Khi ấy có ông già nhơn đức kia, tên là Xi-mê-ong, hằng trông cho đến ngày cứu chuộc dân Y-sa-ra-e. Người vừa thấy Chúa Hài đồng, thì ẵm bồng và chúc tụng Chúa rằng : Lạy Chúa, nay xin Chúa để cho tôi chết bình an, vì mắt tôi đã xem thấy Đấng Cứu chuộc.

Lại ông Xi-mê-ong nói tiên với Đ. Mẹ rằng : Con trẻ nầy sẽ cứu cuộc nhiều người trong dân Y-sa-ra-e, mà Đ. Mẹ phải chịu nhiều điều khốn nạn,

Vã lại cũng có vì sao lạ soi sáng bên đông, nên ba vua phương ấy hiệp nhau đến, mà thờ lạy Chúa, cùng dâng của lễ mừng tạ Chúa nữa.



Nhưng mà vua Hê-ro-đê những e mất nước nên tìm giết Đấng Cứu Thế. Vậy vua độc dữ ấy truyền giết tận tuyệt con nít thành Be-lem, từ hai tuổi sấp xuống.

Đang giấc ngủ Thiên thần bảo tin cho ông thánh Giu-se hay biết, cùng truyền phải đem Đức

Mẹ và Đ. C. G. trốn sang nước E-giếp-tô cho kíp, kẻo phải tay vua độc ác ấy.



48. — Đức Chúa Giê-su ẩn mình.

Khi vua Hê-ro-đê chết đoạn, thì Đức Mẹ cùng ông thánh Giu-se đem Đ. C. G. trở về thành Na-da-rét.

ở đó 30 năm, chính mình Đ. C. G. ra tay giúp ông thánh Giu-se làm nghề thợ mộc.



Khi Đức Chúa Giê-su đã nên 12 tuổi, thì Người đi theo Đức Mẹ và ông thánh Giu-se lên thành Giê-ru-sa-lem, mà chầu lễ Pha-xi-ca.

Lễ đoạn Đức Mẹ cùng ông thánh Giu-se theo bà con trở về thành Na-da-rét, không dè Đức Chúa Giê-su ở lại thành Giê-ru-sa-lem. Đến tối ngày ấy, Đức Mẹ và ông thánh Giu-se không thấy Người, thì vội vàng trở lại trong đền thờ, gặp Người đang ngự giữa các tấn sĩ, nghe cùng hỏi phô ông ấy, cách khôn ngoan rất lạ lùng.

Khi Đức Chúa Giê-su gặp mẹ cùng bố nuôi, thì xuống liền mà theo cha mẹ về Na-da-rét.

Người ở nhà cùng cha mẹ, chịu khó nhọc giúp đỡ cùng vâng phục mọi đàng.



49. — Đức Chúa Giê-su to mình ra.

Khi Đ. C. G. vừa đặng 30 tuổi, thì Chúa sai ông thánh Gioan mở đàng cho mình.

Vậy ông thánh Gioan vâng lịnh Chúa, liền bỏ rừng nơi vắng vé người ẩn mình bấy lâu, mà đi đến gần sông Gio-đa-nô ngang mặt thành Giê-ri-cô mà rằng : « Bay hãy ăn năn làm việc đền tội, vì nước thiên đàng đã đến ! »

Đang khi mọi người đến với ông thánh Gioan, thì Đ. C. G. cũng đi tìm ông thánh Gioan Bao-ti-xi-ta, ở gần sông Gio-đa-nô, cùng xin chịu phép rửa.

Đ. C. G. mới ra khỏi nước, còn đang cầu nguyện, bỗng chốc trời mở ra. Đ. C. T. T. mượn lấy hình chim bò câu hiện xuống đỗ trên đầu Đ. C. G. và có tiếng trên không phán rằng : *Nầy là Con Tao rất yêu dấu, và rất đẹp lòng Tao lắm.*



50. — Đức Chúa Giê-su chịu ma quỉ cám dỗ.

Chịu phép rửa đoạn, thì Đ. C. G. lên rừng ăn chay 40 đêm ngày. Khỏi 40 ngày, thì ma quỉ tới cám dỗ Người ba cách nầy.

Lần đầu xin Đ. C. G. lấy phép tắc mà khiến mấy hoàn đá ra bánh mà ăn.

Rồi đem Người đi thành Giê-ru-sa-lem và đặt

nơi cao trên nóc đền thờ lớn, mà xin gieo mình xuống coi thử có Thiên thần gìn giữ mình.

Sau hết cũng đem lại lên núi rất cao ; và tỏ những sự sang trọng vinh hiển cho Đ. C. G. xem, mà rằng : Nầy là nước min hết thảy thảy, ông có quì xuống mà lạy, thì min để cho hết. Mà Đ. C. G. đuổi ma quỉ ra, đoạn thì có Thiên thần bởi trời xuống mà giúp Người.

51. — Đ. C. G. mới khỉ sự dạy thiên hạ.

Bấy giờ Đ. C. G. trở về xứ Ga-li-lê-a, bắt đầu giảng đạo thánh, cùng làm mọi phép lạ, làm chứng Người là Đấng Cứu Thế, Đức Chúa Trời đã sai.

Bữa kia đương khi Người ăn lễ cưới, tại làng Ca-na, nửa bữa chủ hôn thiếu rượu. Nhờ lời Đức Mẹ xin, bấy giờ Đ. C. G. truyền múc đầy sáu lu nước, cùng làm phép lạ cho nước trở nên rượu.

Tại thành Ca-pha-na-um có quan võ kia có đứa con phải liệt nặng. Quan nghe Đ. C. G. đến, thì xin người xuống chữa con đã hòng chết, Đ. C. G. phán : *Ông hãy về; con ông đặng lành đã.* Quan liền tin lời Chúa, và tới nơi thấy con lành đã.

Đang lúc đi dọc bãi hồ Giê-nê-da-rét, Người nghe thợ lưới phàn nàn năn nỉ, đã chịu khó nhọc bủa lưới cả đêm, mà vô ích, thì Người động lòng thương mà bảo rằng : *Bay hãy bủa lưới phía tay mặt :* tức thì phô kẻ ấy vâng lời bủa lưới, cùng

đặng đầy ghe đủ các thứ cá lớn nhỏ, đến đỗi hòng đứt lưới.



Đoạn Đ. C. G. đã chọn 12 người Tông đồ mà giúp việc giảng đạo. Người đem các đấng ấy theo mình khắp xứ Ga-lê-li-a, giang dạy cùng làm mọi phép lạ, đủ ba năm tròn.

52. — Đ. C. G. phán dạy tám mối phước thật.

Ngày kia Đ. C. G. đem các thánh Tông đồ lên núi mà dạy dỗ, đoạn có đoàn lũ người ta đến nghe giảng, thì Đ. C. G. phán rằng :

Ai có lòng khó khăn, ấy là phước thật, vì chưng ngày sau nước Thiên đàng là của phô người ấy.

Ai ăn ở hiền lành, thật là kẻ có phước, vì ngày sau sẽ được hưởng đất quí trọng trên trời.

Kẻ nào ăn năn khóc lóc đời nầy, thì có phước, vì ngày sau được an ủi vui vẻ đời đời.

Kẻ chịu đói khát vì lòng mến Chúa, thì có phước thật, vì chưng ngày sau sẽ đặng no đủ mọi bề.

Ai hay thương xót người ta, thật là có phước, vì ngày sau Đ. C. T. sẽ đoái thương phô kẻ ấy.

Ai có lòng sạch sẽ, ấy là phước thật, vì chưng ngày sau sẽ đặng xem thấy mặt Đ. C. T.

Ai làm cho người hoà thuận, ấy là có phước, vì Đ. C. T. sẽ nhìn lấy nó làm con riêng Người.

Ai chịu khốn khó vì đạo thánh Chúa, là có phước, vì ngày sau nó chắc sẽ được hưởng phước trên Thiên đàng.



Đoạn Đ. C. G. phán thêm rằng : *Nếu người ta khinh dể, bắt bớ, làm khốn cực bay vì đạo thánh*

Tao, thì hay vui mừng, và sẵn lòng chịu khó, vì tên hay đã biên ký vào sổ kẻ Chúa chọn lên Thiên đàng.

53. — Đ. C. G. chữa người có tật phung.

Khi Đ. C. G. ở trên núi mà xuống, thì có một tên tật phung sấp mình xuống dưới chơn Người, và xin cho mình lành đã. Đ. C. G. giơ tay và rằng : *Tao muốn, hãy lành đã.*

Vào thành Ca-pha-na-um có quan kia đến cùng Đ. C. G. mà xin rằng : Lạy Chúa, đầy tớ tôi bất toại đau đớn quá sức, Chúa trả lời rằng : *Tao sẽ đi mà chữa nó.* Quan bèn thưa rằng : Lạy Chúa, tôi không đáng cho Chúa ngự vào nhà tôi, song xin Chúa phán một lời, thì đầy tớ tôi đặng lành. Đ. C. G. khen lòng tin quan ấy và phán rằng : *Ông hãy về, ông sẽ đặng như lời ông xin.*

54. — Đ. C. G. làm cho con bà goá sống lại.

Bữa kia Đ. C. G. qua thành Na-im ; khi khỏi thành, thì gặp đám đưa xác con trai một bà goá kia, có nhiều dân đưa theo.

Thấy vậy, Đ. C. Giê-su mủi lòng và phán rằng : *Ớ bà, chớ khóc làm chi.* Và Người lại gần quan tài mà khiến rằng : *Ớ con trai, Tao biểu chổi dậy.* Tức thì kẻ chết đứng dậy mà nói. Và Đ. C.

Giê-su giao lại cho mẹ nó. Ke hầu đều thất kinh và ngợi khen Chúa phép tắc vô cùng.

55.— Đ. C. Giê-su lấy những ví dụ mà phán dạy dân.

Đ. C. Giê-su lấy ví dụ kẻ đi gieo giống ngoài đồng, mà rằng : Ke đi giảng đạo Chúa cũng như kẻ đem giống ra mà gieo.

Ke gieo là kẻ đi giảng, hột giống là lời Chúa, là đạo thánh.

Vậy có hột rớt trên đàng, chim lượm ăn mất : ấy là kẻ nghe giảng mà không đem vào lòng vào trí, nghe rồi bỏ mất chẳng đặng ích lợi gì.

Có hột thì rớt nhằm nơi đá sỏi, nhằm chỗ đất cứng ; nên mọc lên không được ; ấy là kẻ nghe lời Chúa bề ngoài mà bề trong cứng lòng chẳng muốn tin, chẳng chịu giữ theo, nên cũng vô ích.

Có hột lại rớt trong bờ bụi ; mọc lên tong tớt, sau cũng chẳng trổ bông trái chi được ; ấy là kẻ nghe giảng dạy, song về nhà mắc bua việc nọ sự kia vô ích ở đời ; nên chẳng đặng nhờ ích lợi bởi sự đã nghe.

Sau hết những hột gieo vào đất tốt, thì trổ sanh lời lãi, một hột sanh được một trăm ; ấy là kẻ có lòng sốt sắng và sạch tội mà nghe lời Chúa dạy, thì sẽ được ích lợi về phần hồn quá lắm.

Lần khác Đ. C. Giêsu lấy ví dụ hột cải sánh ví

đạo thánh Người, mà rang : Đạo thánh Chúa cũng như hột cải ; vốn thì nhỏ lắm ; song khi gieo mà mọc lên, thì nên cây lớn lá to ; cũng một lẽ ấy, thuở mới lập đạo thánh, thì ít kẻ theo, song lần lần có cùng khắp thế gian.

56 — Đ. C. Giêsu khiến sóng gió yên lặng.

Đ. C. Giêsu xuống thuyền và môn đệ cũng theo Chúa. Bấy giờ có cơn giông tố nổi lên, sóng biển che phủ cả thuyền, song Đ. C. Giêsu còn ngủ. Bấy giờ môn đệ đến đánh thức Người, mà thưa rằng : Lạy Chúa, xin Chúa cứu chúng tôi, vì chúng tôi hòng chết mất. Đ. C. Giêsu phán rằng : *Nhơn sao bay sợ hãi ? Bay kém đức tin là dường nào !* Đoạn Người chồi dậy khiến sóng gió lặng đi ; tức thì sóng gió liền yên lặng.

57 — Đ. C. Giêsu làm cho con gái quan Giarô sống lại.

Khi Đ. C. Giêsu giang dạy dân, thì có quan kia cai nhà nguyện đến sấp mình xuống mà thưa Chúa rằng : Lạy Chúa, con gái tôi đã chết, xin Chúa đến đặt tay trên nó, thì nó sẽ sống lại. Đ. C. Giêsu bèn đi cùng môn đệ.

Khi Đ. C. Giêsu đến nhà quan, mà thấy những quân thổi kèn, cùng đoàn lũ dân sự làm

dộn dực om sòm, thì Người đuổi chúng nó ra ; đoạn vào cầm lấy tay con ấy, tức thì con ấy liền chổi dậy.

58 — Ông thánh Gioan-Bao-ti-xi-ta chịu chém.

Bởi ông thánh Gioan lấy lòng can đãm chán chường quở vua He-ro-de, vì vua làm đều nghịch luật Đ. C. T., cướp lấy vợ em mình, nên vua bắt ông thánh Gioan và bỏ tù.

Lúc vua Herode đãi yến tiệc các quan văn võ đình thần mà mừng ngày sinh nhựt vua, thì con gái mụ He-ro-đi-a vào phòng nhảy múa, làm cho ai nấy thảy đều mê sa. Nên vua hứa với con gái ác ấy : Mầy xin đi gì, thì trẫm cũng chẳng tiếc.

Bấy giờ theo lời mụ mẹ, thì gái xin vua lấy đầu ông thánh Gioan cho chóng mà bỏ vào dĩa cho nó.

Vua He-ro-de nghe vậy, thì buồn rầu, mà vì đã hứa lỡ ra, cũng vì các kẻ ngồi tiệc, nên chẳng dám từ chối. Bèn sai lính hộ vệ đi chém đầu ông thánh Gioan cùng truyền bỏ đầu người vào dĩa và ban cho con gái ác ấy.

Khi môn đệ ông thánh Gioan nghe tin ấy, thì đến lấy xác đấng Tiền hô Chúa đem về mà tống táng.

59 — Đ. C. Giêsu làm cho bánh hoá nên nhiều.

Đ. C. Giêsu đi qua bên kia biển hồ xứ Ga-li-lê-a, gọi là Ta-bê-ri-a-đê. Mà có nhiều dân theo Người.

Khi Đ.C.G. ngửa mặt lên mà thấy nhiều dân đi theo Người, thì phán cùng ông Philipphê rằng: *Ta biết mua bánh đâu cho chúng nó ăn?* Ông Ximong bèn thưa rằng: Ở đây có đứa con trẻ còn năm cái bánh mạch nha và hai con cá; song bấy nhiêu nào thấm vào đâu cho đông người dường ấy?

Bấy giờ Đ C Giêsu phán rằng: *Bay hãy bảo dân ngồi lại.* Dân bèn ngồi xuống ước chừng năm ngàn người. Bấy giờ Đ C Giêsu cầm lấy bánh đội ơn Đ.C. Cha, đoạn dạy chia ra cho dân, cùng dạy phát cá cho chúng nó, muốn ăn bao nhiêu thì mặc thích.

Mà khi ai nấy đã ăn no, thì Người phán cùng môn đệ rằng: *Bay hãy thâu lấy mụn bánh còn dư, kẻo hư đi.* Vậy môn đệ đã thâu đặng mười hai thúng bánh vụn bởi năm cái bánh mạch nha, mà bấy nhiêu người đã ăn no còn dư lại.

60 — Đ. C. Giêsu tỏ mình ra sáng láng.

Có lần kia Đ. C. Giêsu đem riêng ông thánh Phêrô, ông thánh Gia-cô-bê, và ông thánh Gioan lên núi Ta-bô-rê.

Đoạn Đ.C. Giêsu đổi hình Người ra khác lạ : mặt mũi Người trở nên sáng láng quá nữa mặt trời ; áo Người mặc trở nên trắng như tuyết : lại hình dạng Người trở nên oai nghi khôn kể xiết.

Bấy giờ có thánh Môi-sen và Tiên tri E-li-a hiện đến nói chuyện với Người.

Khi ấy ông thánh Phêrô bối mằng hoảng, liền thưa Chúa rằng : *Lạy Thầy, để cho chúng tôi làm trại làm nhà ở đây, chỗ này vui lắm*

Thoát chúc có đám mây đen che phủ, và nghe tiếng trên trời phán rằng : *Nấy là con Tao rất yêu dấu, bay hãy nghe lời Người.*



Bấy giờ ba thánh Tông đồ thất kinh sấp mình xuống đất; Đ. C. Giêsu liền khiến chổi dậy. Song khi dậy chỉ còn thấy một mình Đ. C. Giêsu như trước mà thôi.

61 – Người ký lục hỏi thử Đ. C. Giêsu.

Đ. C. Giêsu phán cùng môn đệ rằng : *Phước cho con mắt đặng thấy những sự bay xem.*

Bấy giờ có người thông thái lề luật chổi dậy hỏi thử Chúa rằng : Trình thầy, tôi phải làm đi gì cho đặng sống đời đời ? Chúa liền trả lời rằng : *Trong lề luật đã chép làm sao ? ngươi đọc thể nào ?* Người ấy thưa rằng : Mầy phải kính mến Đ. C. T. hết lòng mầy, hết linh hồn mầy, hết trí khôn mầy và hết sức mầy ; lại phải thương yêu anh em như mình vậy.

Đ. C. Giêsu bèn phán rằng : *Ngươi thưa làm vậy, thì thậm phải lắm ; ngươi hãy làm như vậy, thì sẽ đặng sống.*

62 — Thằng mù từ bình sinh đặng sáng mắt.

Bữa kia Đ C. Giêsu ra khỏi đền thờ, bèn gặp một đứa mù từ bình sinh, thì giồ xuống đất, lấy nước miếng làm bùn. Đoạn xức trên mắt thằng mù ấy mà rằng : *Mầy hãy đi rửa trong suối Xi-lô-ê.* Thằng ấy liền đi rửa và đặng lành đã. Bữa đó là ngày thứ bảy.

Trong láng diềng cũng có kẻ đi thuật lại với quân Pha-ri-sêu mọi sự. Bấy giờ quân Pha-ri-sêu đòi tên mù và tra xét cho tường tận. Lại muốn ép cho nó chối kẻ làm lành cho mình ; nhưng mà tên

mù ấy lấy lòng can đãm xưng thật Đ. C. Giêsu đã lấy bùn mà thoa trên con mắt, làm cho mình sáng mắt lại.

Nghe vậy, quân Pha-ri-sêu bởi ghen ghét Đ. C. Giêsu thì xung giận mà chưởi rủa tên mù ấy mọi thế, bèn đuổi ra ngoài.

Đ. C. Giêsu nghe quân Pha-ri-sêu đã đuổi thằng mù ra ngoài, thì khi gặp nó, bèn phán cùng nó rằng : *Mầy có tin con Đ. C. T. chăng ?* Nó thưa rằng : Lạy ông, đấng ấy là ai, xin ông nói cho tôi đặng tin người ? Đ. C. Giêsu trả lời rằng : *Mầy đã thấy người, đấng ấy là Tao đang nói cùng mầy đây.* Nó liền thưa rằng : Lạy Chúa, tôi tin. Tức thì nó sấp mình dưới chơn Chúa mà thờ lạy Người.

63 — Đ. C. Giêsu dạy Môn đệ cầu nguyện.

Có lần kia Đ. C. Giêsu cầu nguyện nơi vắng vẻ mà trở về, thì môn đệ đến thưa Chúa rằng : Lạy Thầy, xin Thầy dạy chúng con cầu nguyện như ông Gioan đã dạy môn đệ mình. Chúa bèn phán rằng : *Khi bay cầu nguyện thì hãy đọc rằng :*

Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng ; nước Cha trị đến : vâng ý Cha, dưới đất bằng trên trời vậy. — Xin Cha cho chúng tôi rày hằng ngày dùng đủ ; và tha nợ chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ có nợ

chúng tôi ; lại chớ để chúng tôi sa chước cám dỗ : bèn chữa chúng tôi cho khỏi sự dữ.

Lại Đ. C. Giêsu phán rằng : *Bay hãy xin, thì sẽ đặng ; hãy tìm, thì sẽ gặp ; hãy gõ cửa, thì sẽ mở. Vì chưng ai xin thì đặng : ai tìm thì gặp : ai gõ cửa thì mở cho. Khi con bay xin bay cái bánh, thì ai trong bay lấy đá mà cho nó sao ? Lại nếu nó xin con cá, mà bay cho nó con rắn sao ? Hay là nó xin cái trứng, mà bay lại cho nó con bò cạp sao ? Nếu bay là kẻ xấu, mà còn biết cho con bay của tốt, phương chi Cha bay trên trời chẳng biết ban giống tốt cho những kẻ xin cùng mình sao ?*

64 — Truyện con trai hoang đàng

Đ. C. Giêsu phán rằng : Ông kia sinh đặng hai đứa con trai. Bấy giờ con thứ thưa cha rằng : Lạy cha, xin cha chia phần gia tài cho con. Cha liền chia của mình mà giao cho nó.

Nó vừa lãnh lấy của mình, liền trẩy đi phương xa chơi bời ác nghiệp xài phí hết của cải. Xảy đến trong lúc ấy phải cơn đói khát rất dữ tợn nên nó phải thốn thiếu khốn nạn lắm. Nó bèn đi ở mướn cùng chủ kia trong xứ ấy, thì chủ sai đi chăn heo ngoài đồng. Nó ước ao chớ gì đặng một chén cháo heo ăn đỡ đói, song cũng chẳng ai thèm thí cho.

Bấy giờ nó mới hồi tâm lại mà nói trong lòng



rằng : Nhà cha tôi thiếu chi đứa tôi tá ăn no dư dật, mà tôi thì chết đói khon nạn xứ nầy sao ? Vậy tôi hãy chồi dậy mà về cùng cha, tôi sẽ than thở cùng cha tôi rằng : Lạy cha, con đã lỗi nghĩa cùng Chúa và đã làm mất lòng cha. Con chẳng đáng gọi là con cha nữa, xin cha kề con như đứa tôi tá mà thôi. Nói bấy nhiêu đoạn, liền vội vàng chồi dậy thẳng về cùng cha.

Khi nó vừa tới còn xa xa, ông già xem thấy liền động lòng thương xót, chạy ra ôm lấy con vào lòng mà hôn cách chí thiết. Thằng con mới thưa cha rằng : Lạy cha, con đã lỗi nghĩa cùng Chúa và đã làm mất lòng cha. Con chẳng đáng gọi là con cha nữa, một xin cha kề con như đứa đầy tớ mà thôi.

Song le cha già kêu đầy tớ mà dạy rằng :

Bay hãy lấy áo quí giá cho con tao mặc, hãy đeo nhẫn vào tay và mang giày vào chơn con tao cho kíp. Bay hãy bắt con bò nghé đã nuôi cho mập, mà làm thịt cho ta ăn mầng, vì con tao đây đã chết rày sống lại, đã mất rày lại gặp. Đoạn cả nhà ăn mầng trọng thể.



Khi ấy con trưởng nam ở ngoài đồng vừa về đến nhà, nghe đờn ca xướng hát, thì kêu đầy tớ mà hỏi : Nhà cha có việc gì lạ làm vậy ? Đầy tớ thưa rằng : Trình cậu, em cậu mới về, nên ông dạy làm thịt bò nghé béo tốt mà ăn mầng vì cậu hai hãy còn sức khoẻ.

Bấy giờ con trưởng nam giận mà chẳng thèm vào nhà. Cha già nghe nói, liền chạy ra mời con vào. Song nó thưa rằng : Tôi làm tôi ông đã mấy

năm nay, chẳng hề dám sai lỗi lịnh ông, song dầu một con dê con, ông cũng chẳng hề cho tôi làm tiệc vui chơi cùng bậu bạn một bữa. Còn thằng con ông đây đi hoang lung ăn chơi, nay nó mới mang mặt về, thì ông lại làm thịt bò nghé béo tốt mà mầng nó.

Cha già mới nói rằng : Hỡi con, nầy con bằng ở cùng cha, mọi của cha cũng là của con thảy thảy. Phần em con đây đã chết rày sống lại, đã mất rày đặng gặp, thì lẽ nào mà ta chẳng làm tiệc mà mầng nó sao ?

---

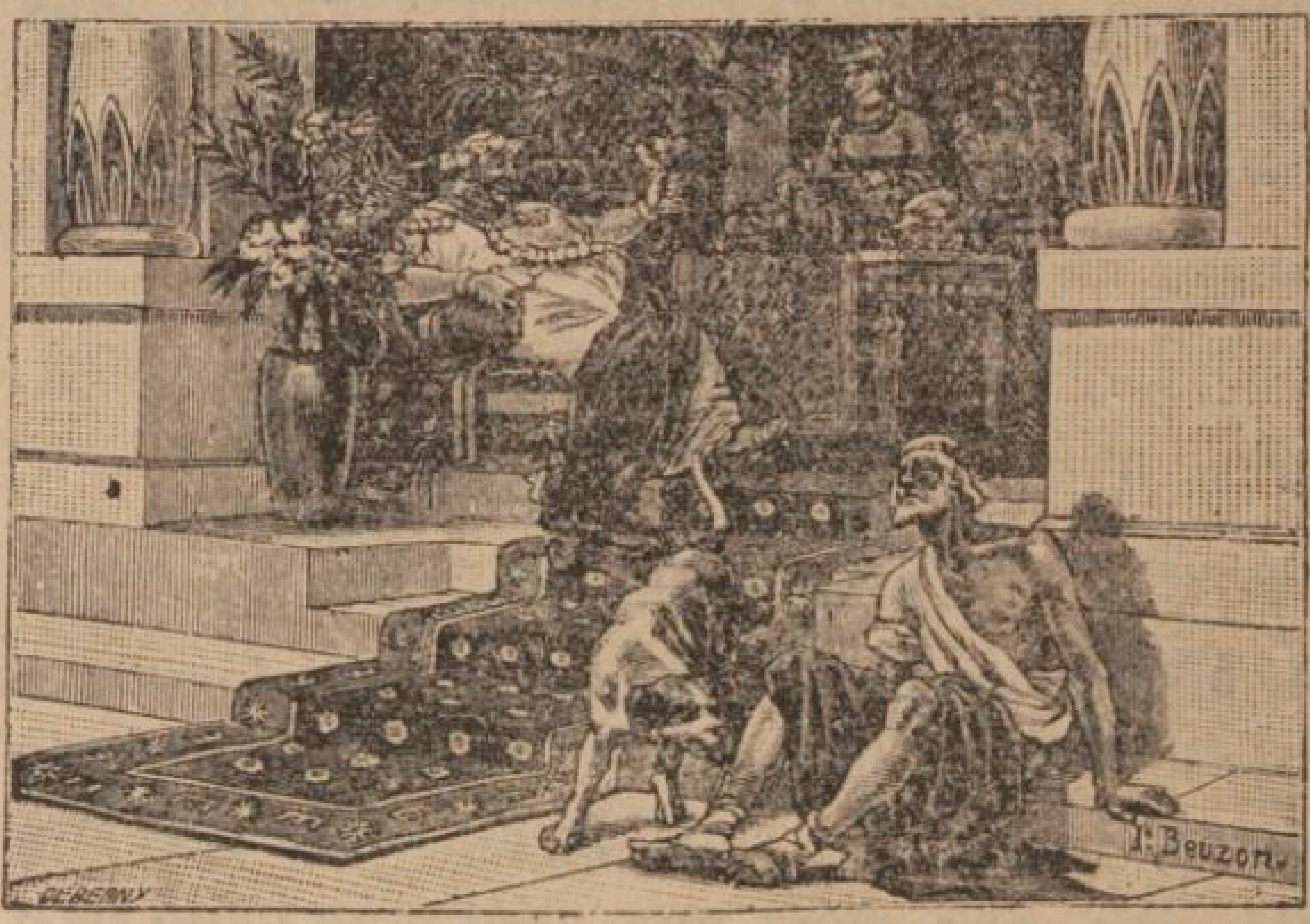
65 — Ông La-da-rô bần cùng.

Đ. C. G. còn phán ví dụ nầy rằng : Có người giàu có kia, mặc áo lụa hàng thanh quí, mỗi ngày ăn tiệc mĩ vị. Lại cũng có người ăn mày tên là La-da-rô, mình đầy chốc lếch, nằm ngoài cửa người giàu, ước đặng một chút mủn bánh trên bàn người giàu rơi xuống, mà ăn đỡ lòng, song cũng chẳng ai thèm cho ; chỉ có con chó đến liếm chốc lếch người mà thôi.

Chẳng hay người ăn mày ấy chết, mà Thiên thần rước lên thiên đàng, để vào lòng ông thánh A-ba-ra-ham. Mà tên giàu ấy cũng chết, song phải chôn vào hoả-ngục.

Đang khi nó phải gia hình khảo lược, nó bèn

ngửa mặt lên, xem thấy ông thánh A-ba-ra-ham và ông La-da-rô dựa vào lòng người ở xa xa, thì nó kêu van rằng : Lạy cha A-ba-ra-ham, xin cha thương xót tôi, mà dạy La-da-rô nhúng đầu ngón tay vào nước nhỏ xuống trên lưỡi tôi cho giãn khát một chút, vì tôi phải gia hình rất đỗi rát rao trong lò lửa nầy.



Ông A-ba-ra-ham bèn trả lời rằng : Ớ con, con hãy nhớ lại : thuở sống ở đời con đã đặng giàu sang phú túc, mà La-da-rô thì phải đói khát bần cùng. Bây giờ La-da-rô ở đây hưởng sự thanh nhàn khoái lạc, còn con thì phải gia hình khốn nạn, thật là phải lẽ lắm.

Người giàu ấy lại xin rằng : Ít nữa là cha cho La-da-rô hiện về nhà cha tôi, Tôi còn năm anh

em ; xin người bảo chúng nó hãy giữ mình, kẻo phải chôn vào chốn hình khổ như tôi chăng. Ông thánh A-ba-ra-ham đáp lại rằng : Đã có Môi-sen và các tiên tri dạy bảo chúng nó ; chúng nó hãy ng' e lời phô ông ấy. Nó lại thưa rằng : Thưa cha không, chúng nó có thấy người chết hiện về, thì nó mới ăn năn trở lại mà thôi. Ông thánh ấy lại rằng : Ví bằng chúng nó chẳng nghe Môi-sen và các tiên tri, thì dầu kẻ chết hiện về, chúng nó cũng chẳng tin đâu.

66. — Đ. C. G. làm cho ông La-ra-dô sống lại.

Ông La-da-rô là em bà Ma-ria và bà Mát-ta phải bịnh tại thành Be-tha-ni-a. Bấy giờ hai chị người sai kẻ đem tin cho Đ. C. G. hay rằng : Lạy Chúa, người Chúa yêu dấu nay phải đau liệt.

Khỏi ít bữa Đ.C.G. phán với môn đệ rõ rằng : La-da-rô đã chết thật. Vậy ta hãy đi thăm coi.

Khi Đ. C. G. đến nơi, thì đã chôn ông La-da-rô gần đặng bốn ngày rồi. Bà Mát-ta vừa nghe tin Đ. C. G. tới, liền chạy ra đón rước Chúa và rằng : Phải mà Chúa có mặt đây, thì em tôi chẳng chết. Đ. C. G. đáp lại rằng : *Em bà sẽ đặng sống lại.*

Bà Mat-ta trở về nhà tin cho bà Ma-ri-a. Bà Ma-ri-a vừa đến gần Đ. C. G , liền sấp mình dưới chơn Chúa mà khóc. Bấy giờ Đ. C. G. cũng động lòng mà khóc theo.

Khi Đ. C. G. đã đến trước cửa mồ, thì phán biểu lật hoàn đá lấp cửa hang mồ. Vậy người ta đã lật hoàn đá ra. Bấy giờ Đ. C. G. ngửa mặt lên mà phán rằng : *Lạy Cha, con cảm ơn Cha, vì Cha đã nghe con xin.* Nói bấy nhiêu lời đoạn, Người bèn nói lớn tiếng rằng : *Ớ La-da-rô hãy ra khỏi huyệt.* Tức thì kẻ chết liền ra, tay chơn còn vấn dây, mặt còn khăn phủ : Đ. C. G. dạy rằng : *Hãy mở khăn dây ra cho người đi.*

Có nhiều người Giu-đêu xem thấy phép lạ làm vậy, thì tin Người. Song có kẻ thuật lại cùng quân Pha-ri-sêu về việc Chúa đã làm.

Bấy giờ các đầu mục thầy cả và quân Pha-ri-sêu công luận cùng nhau cho đặng giết Người. Vì vậy Đ. C. G. chẳng còn ra mặt chán chường cùng quân Giu-đêu nữa. Người bèn lui đến nơi vắng vẻ trong thành E-phê-rem mà ở đó cùng môn đệ.

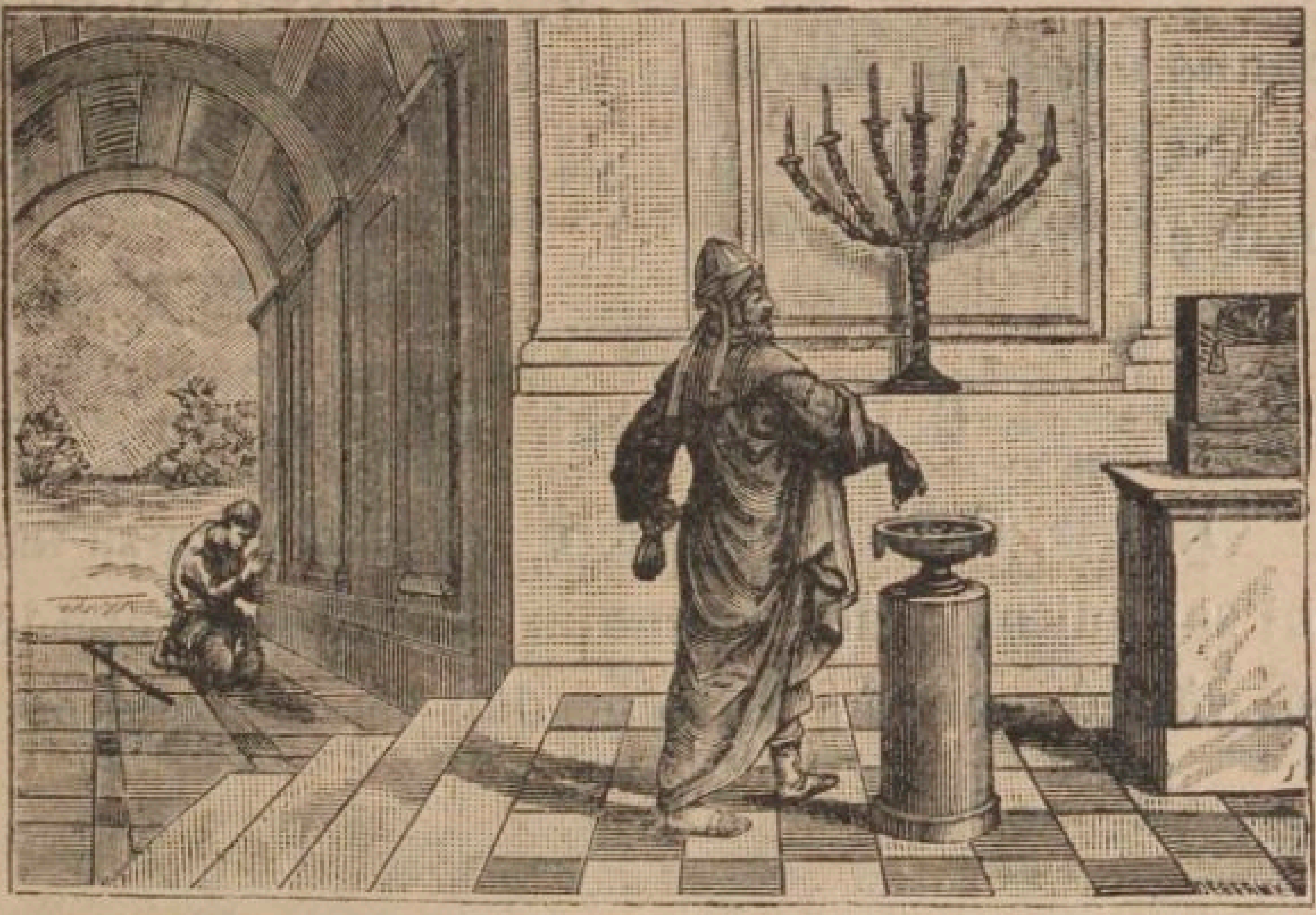
67 — Người Pha-ri-sêu và người Pub-li-ca-nô.

Đ. C. G. phán ví dụ nầy cùng kẻ cậy mình nhơn đức, mà khinh dể kẻ khác rằng : Có hai người lên đền thờ mà cầu nguyện ; một người là Pha-ri-sêu, người kia là Pub-li-ca-nô.

Người Pha-ri-sêu đứng giữa nhà thờ mà nguyện rằng : Lạy Chúa, tôi cám ơn Chúa, vì tôi chẳng phải như kẻ khác trộm cướp gian tham,

ngoại tình trai gái, cũng chẳng phải như người Pub-li-ca-nô kia. Mỗi tuần tôi ăn chay hai lần, mười phần của tôi bố thí hết một.

Còn người Pub-li-ca-nô thì đứng xa, chẳng dám ngửa mặt lên trời, một đấm ngực mà nguyện rằng : Lạy Chúa, xin thương xót tôi là kẻ tội lỗi.



Đ. C. G. phán thêm rằng : Tao bảo bay đặng hay : người nầy trở về nhà được tha hết mọi tội lỗi, mà tên kia chẳng được tha đâu ; vì chưng ai tặng mình lên, thì sẽ phải hạ xuống, mà kẻ hạ mình xuống, thì sẽ đặng nhắc lên.

68 — Đ. C. G. và con tre.

Khi ấy con tre cũng đặng đến gần Chúa. Người

ta đem chúng nó đến cho Chúa đặt tay trên đầu mà cầu nguyện cho nó. Song môn đệ can chẳng cho, thì Chúa quở môn đệ rằng : Bay hãy để cho con trẻ đến cùng Tao, chẳng nên ngăn cấm, vì nước thiên đàng là của những kẻ giống như chúng nó. Tao nói thật cùng chúng bay, ai chẳng chịu lấy nước Đ. C. T. như một đứa con trẻ, thì nó chẳng đặng vào nước ấy đâu. Đoạn Chúa ôm lấy chúng nó vào lòng, cùng đặt tay trên đầu mà cầu nguyện cho chúng nó.

69 — Đ. C. G. vào thành Giê-ru-sa-lem.

Khi Đ. C. G. đã đến gần thành Giê-ru-sa-lem, thì sai hai môn đệ vào thành kia, bắt một con lừa cái và một con lừa đực con dắc đến cho Người.



Hai môn đệ liền đi cùng làm như lời Chúa dạy, mà dắc lừa mẹ và lừa đực con về, đoạn cổi áo mình ra lót trên lưng cho Chúa cỡi. Mà nhiều kẻ trong dân cổi áo mình ra lót dọc đàng, có kẻ lại chặt nhành lá mà rải trên đàng. Bấy giờ đoàn dân đi trước và những đoàn phò theo sau đều kêu cả tiếng rằng : Ngợi khen con vua Đavít ; mầng Đấng lấy tên Chúa mà đến !

Khi Đ. C. G. vào đền thờ, thì Người đuổi những quân buôn bán ra, cùng quở chúng nó rằng: Đã có lời chép : Nhà Tao là nhà cầu nguyện, song bay đã lấy mà làm hang kẻ trộm cướp. Đoạn Người giảng dạy trong đền thờ mọi ngày.

---

70 — Đ. C. G. nói tiên tri về ngày tận thế.

Khi đã lên núi O-li-vê-tê, thì môn đệ thưa Chúa rằng : Xin Thầy dạy chúng tôi cho biết khi nào Thầy sẽ đến lại và phải cứ dấu nào mà biết ngày tận thế.

Người phán rằng : Bay hãy giữ kẻo phải lường gạt ; vì chưng có nhiều kẻ sẽ mượn lấy danh Tao mà nói rằng : Nầy tao là Ki-ri-xi-tô. Mà nó sẽ dối đặng nhiều người. Bay sẽ nghe nói có giặc giã loạn lạc nổi dậy. Song bay chớ lo sợ làm chi, vì các sự ấy phải có trước đã ; song chưa phải là cùng sau hết đâu. Sẽ có đất động dữ dằn, mất mùa đói khát, dịch khí. Song le những sự ấy cũng là điềm

chı về ngày tận thế mà thôi. Người ta sẽ bắt bay mà làm khổ sở, cùng nộp bay cho quan ; bay sẽ phải bỏ vào ngục, cùng phải cả và thế gian chê ghét vì danh Tao. Mà bởi bay có lòng vững vàng, thì bay sẽ đặng rỗi linh hồn. Vì kẻ nào bền đỗ cho đến cùng, thì mới đặng rỗi. Song le trước hết phải giảng rao tin lành về nước Đ. C. T. khắp bầu thế giới, đoạn bấy giờ sẽ đến ngày sau hết.

71 — Những ngày sau hết Đ. C. G.

Đ. C. G. phán cùng môn đệ mình rằng : Bay đã biết còn hai ngày nữa đến lễ Phan-xi-ca. Bấy giờ Con người sẽ phải nộp cùng chịu đóng đinh trên cây thập giá.

Khi ấy công luận cả bàn định cùng nhau, lập kế cho đặng bắt Đ. C. G. mà giết. Vậy chúng nó



bàn rằng : Chang nên bàn việc ấy trong ngày lễ, vì e dân dấy loạn chăng.

Bấy giờ Sa-tan đã nhập vào Giu-dà I-ca-ri-ô-tê thì nó bèn đến cùng đầu mục thầy cả mà nói rằng : Phô ông cho tôi đi gì, thì tôi sẽ nộp Người cho phô ông ? Quân ấy liền cho nó ba mươi đồng bạc. Thì nó hứa sẽ nộp Người cho chúng nó.

72 – Đ. C. G. lập phép thánh Thể.



Trước lễ Phan-xi-ca, Đ. C. G. làm gương dạy đức khiêm nhượng, thì Người chẳng nệ hạ mình xuống, rửa chơn cho các Tông đồ, cùng sa nước mắt rửa chơn cho thằng Giu-dà nữa.

Rửa chơn hoàn tất, Đ. C. G. ngồi ăn tiệc cùng các Tông đồ ; nửa bữa Đ. C. G. lấy bánh, làm

phép lành, bẻ từng phần, phát cho các Tông đồ, và phán rằng : *Bay hãy cầm lấy mà ăn : nầy là Mình Tao.* Đoạn Đ. C. G. bưng chén rượu nho, làm phép, và trao cho các Tông-đồ, và rằng : *Bay hãy bưng lấy mà uống : Nầy là Máu Tao.*

Ấy là cách Đ. C. G. đã lập phép Thánh thể để làm lương thực thiêng liêng nuôi linh hồn ta thì làm vậy.

73 — Đ. C. G. phải cơn sầu não và phải bắt.



Tiệc đoạn, Đ. C. G. đem các Tông đồ đến núi O-li-vê-tê vào vườn Giết-sê-ma-ni mà cầu nguyện, Đ. C. G. đi riêng cầu nguyện một mình, mướt mồ hôi máu chảy ròng ròng. Bấy giờ có Thiên thần bởi trời hiện xuống an ủi Người.

Giu-dà biết chỗ, liền đem các thầy, cùng quân lính, cầm đèn đuốc khí giái đến vườn ấy mà nộp Đ. C. G. cho chúng nó.



74 — Đ. C. G. phải nộp cho An-nà và Cai-pha.

Khi quân lính và những đầy tớ Giu-dà bắt trói Đ. C. Giê-su đoạn, thì trước hết nó điệu Người đến nhà An-nà, là cha vợ Cai-pha đang làm thầy cả thượng phẩm năm ấy. Bấy giờ An-nà dạy đề trói làm vậy mà điệu luôn đến nộp cho Cai-pha, và những người hay chữ nghĩa tựu hội tại đó. Cai-pha nầy là kẻ ngày trước đã bàn cùng quân Giu-dêu rằng : Thà đề một người phải chết cho cả và dân đặng khỏi, thì hơn.

Khi ấy ông Si-mong Phê-rô và môn đệ kia

theo Đ. C. Giê-su xa xa. Mà bởi môn đệ ấy quen biết với thầy cả, nên được vào trong sân đền cùng Đ. C. G., còn ông Phêrô thì ở ngoài ngõ. Bấy giờ môn đệ ấy ra nói với người canh ngõ, xin cho ông Phêrô vào.

Những quân đầy tớ và lính canh ngồi lại với nhau xung quanh đống lửa mà sưởi, vì đang mùa lạnh. Thì ông Phêrô cũng chen vào giữa quân ấy mà sưởi, có ý nghe coi công việc sẽ ra làm sao.

Khỏi một chặp, thì đầy tớ và lính hỏi người có ở với Đ. C. Giê-su.



Ông Phêrô bởi nhát sợ, thì chối Đ. C. Giê-su trước mặt mọi người ba lần. Mà lần thứ ba cũng trối vái thề thốt mà rằng: Tôi chẳng biết người phô ông nói là ai.

Đang nói, thì Đ. C. Giê-su trơ mặt ra xem ông

Phêrô. Người liền nhớ lại lời Đ. C. G. đã phán trước, tức thì Người ra ngoài, ăn năn khóc lóc thảm thiết lắm.



75 — Đ. C. Giê-su phải lên án đóng đinh.

Rạng ngày quân dữ dẫn Đ. C. Giê-su đến toà quan trấn Phi-la-tồ, cáo gian người nhiều điều trước mặt quan ấy.

Quan Phi-la-tồ tra hỏi căn do, đoạn dạy giải đến vua He-ro-de ở gần đó.

Vua ấy làm sỉ nhục Đ. C, Giê su mọi cách ; sau hết chê Người là dại, và dạy trả lại cho quan Phi-la-tồ.

Khi quan Phi-la-tồ tra, thì biết Đ. C. Giê-su

vô tội, quyết cứu Người ; nên quan ấy ban phép cho dân chọn, hoặc muốn tha Đ. C. Giê-su hay là thằng Ba-ra-ba, là đứa đã mắc án giết người, Dân Giu-dêu nghe lời các đầu mục thầy cả xui giục, thì kêu xin tha Ba-ra-ba, và nài làm án đóng đinh Đ. C. Giê-su.



Vậy quan Phi-la-tồ muốn cho đẹp lòng dân, liền phú Đ. C. Giê-su cho chúng nó đánh đòn.

Bấy giờ quân Giu-dêu trói Đ. C. Giê-su vào cột đá, cùng đánh đòn nát cả mình, Đoạn lấy gậy nứa cho Đ. C. Giê-su cầm, cùng lấy mũ gai đội trên đầu Người, mà nhạo báng đủ mọi cách thế.

Quan Phi-la-tồ nhát sợ e mất lòng dân, liền phú Đ. C. Giê-su cho quân ấy đem đ. giết.



76 — Đ.C. Giê-su phải chết trên cây thánh Giá.

Quân dữ bắt Đ. C. Giê-su vác cây thánh Giá rất nặng, cùng kéo dẫn Người lên núi Ca-la-va-riô, mà đóng đinh. Dọc đàng Đ. C. Giê-su yếu nhược quá sức phải ngã xuống đất ba lần.

Giữa đàng Đ. C. Giê-su gặp Đ. Mẹ rất dấu yêu, cả hai Đấng trong lòng đau đớn khôn kể xiết. Lúc ấy có bà Vê-rô-ni-ca thấy mặt Đ. C. Giê-su đầy những mồ hôi bụi lấm, liền lấy khăn mà lau. Bấy

giờ Đ. C. Giê-su in mặt mũi mình vào trong khăn ấy.



Khi quân dữ điệu Đ. C. Giê-su đến núi Ca-la-va-ri-ô, là nơi xử kẻ có tội, thì nó lấy mật đắng chế vào rượu mà trao cho Người uống. Song Người nếm một chút mà chẳng muốn uống.

Đoạn quân dữ lột áo Người ra và nó xô Người xuống trên cây thánh Giá mạnh lắm, lại lấy đinh sắc đóng qua nhằm mạch máu cùng trúng gân, cho nên Người phải đau đớn khôn lường !

Mà ý độc quân dữ muốn làm cho phải xấu hổ hơn, thì lúc ấy nó cũng đóng đinh hai người kẻ trộm hai bên tả hữu thánh Giá Chúa, có ý cho thiên hạ kể người cũng là một đứa gian ác như hai đứa trộm ấy.

Đang khi Đ. C. G. còn đứng trên cây thánh Giá, mà chịu gia hình, thì các thầy cùng những kẻ lớn và dân sự, đều nói lời phạm thượng, cười chê, xúc báng Người. Chỉ có Đức Mẹ hằng đứng kề thánh Giá, ngửa mặt xem Con rất yêu dấu đang tế lễ dâng mình cho Đ. C. Cha mà chuộc tội thiên hạ ; lại ông thánh Gioan là môn đệ yêu dấu Chúa, cùng bà thánh Ma-da-le na và ít người thánh nữ cũng đứng gần Đức Mẹ mà khóc thương Chúa.



Khi ấy Chúa ngó xuống thấy Đức Mẹ và ông thánh Gioan đứng gần, thì kêu Đức Mẹ mà trối cho Gioan và Gioan làm con Đức Mẹ.

Từ giờ thứ 6 đến giờ thứ 9, cả và trái đất liền hoá ra tối tăm u ám. Đến giờ thứ 9, Đ. C. G. kêu cả tiếng rằng : *Ớ Cha tôi, ớ Cha tôi, nhơn sao Cha*

bỏ con ? Bấy giờ Đ. C. G. biết mọi sự đã hoàn tất, thì Người phán rằng : *Đã hoàn tất* lại kêu rằng : *Lạy Cha, con phú linh hồn con ở trong tay Cha.*

Phán bấy nhiêu lời đoạn, Người gục đầu xuống mà trút linh hồn.

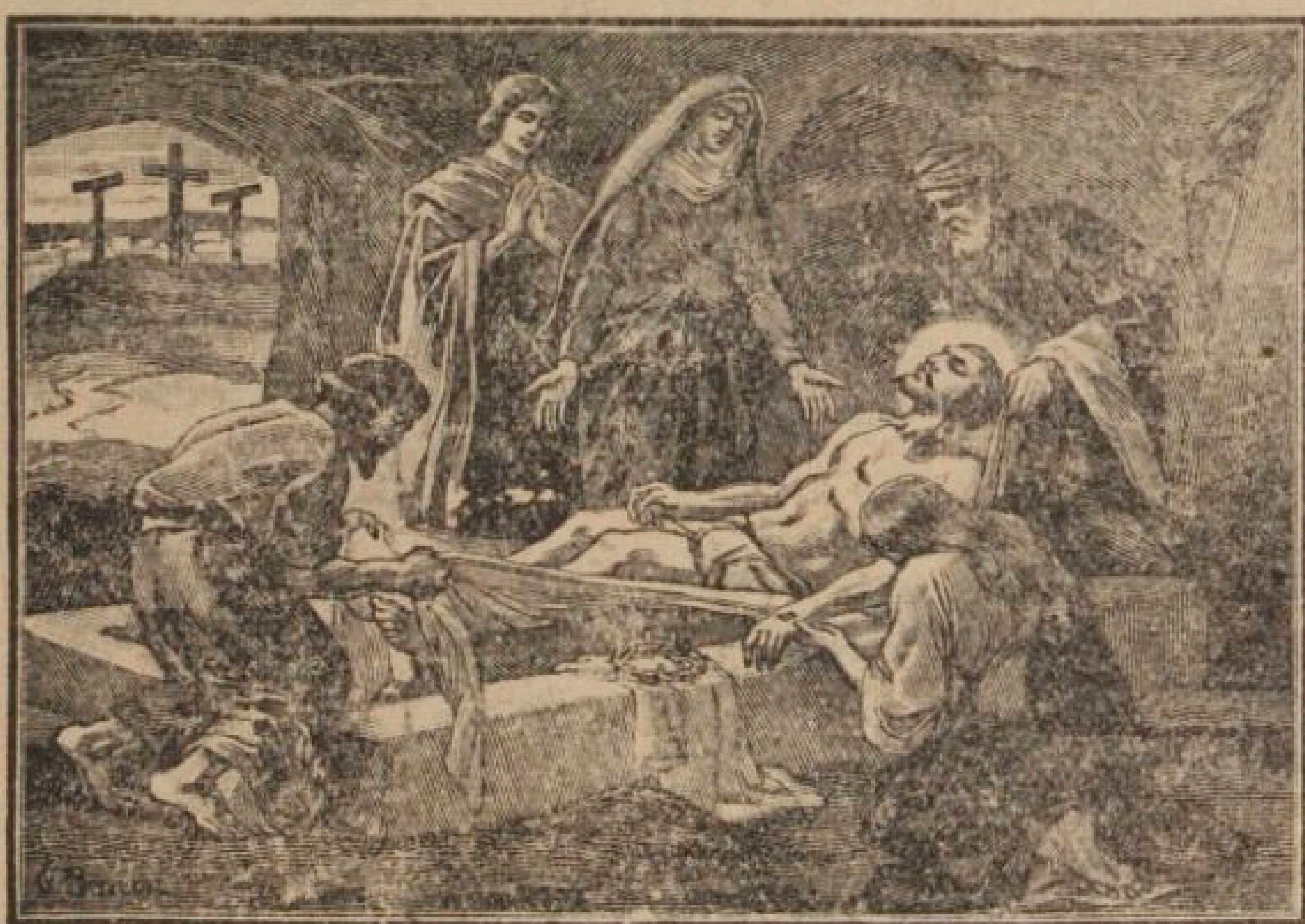
77. — Những sự xảy ra khi Đ.C.G. đã tắt hơi.



Khi Chúa vừa sinh thì bỗng chúc mọi loài vô tâm vô trí, như cảm thương Chúa : trời đất thì rúng động, ẩn sự sáng ra tối tăm u ám, núi non đá vỡ ra tản tác, màn nhà thờ tự nhiên xé làm hai, mồ mả mở ra, những vì thánh chôn đó sống lại, mà hiện đến viếng thăm nhiều người trong thành.

Đến xế chiều, thì ông Giuse, cũng là môn đệ

Chúa, lấy lòng can đảm đến trình ; xin quan cho phép hạ xác Chúa mà trợ táng ; vậy người cùng ông Ni-cô-đê-mô đều lên núi, mà hạ xác xuống cùng lo phong phần trong huyệt đá mới.



Qua ngày sau, dân Giudêu dầu thấy Chúa đã chết rồi, nhưng mà chẳng đã lòng ghét, nên đầu mục thầy cả đến xin quan niêm chỉ mộ lại, mà canh giữ, thì đã niêm phong kỹ và cấp thêm quân canh nữa.

78 — Đ. C. G. sống lại.

Song nó lo canh giữ luống công, vì rạng ngày Chúa nhựt, Chúa phép tắc sống lại sáng láng tốt lành, sang trọng vinh hiển, cùng tỏ mình cho bà

thánh Ma-da-lê-na đặng thấy, cùng bảo dạy bà thánh ấy tin cho môn đệ Người hay nữa.

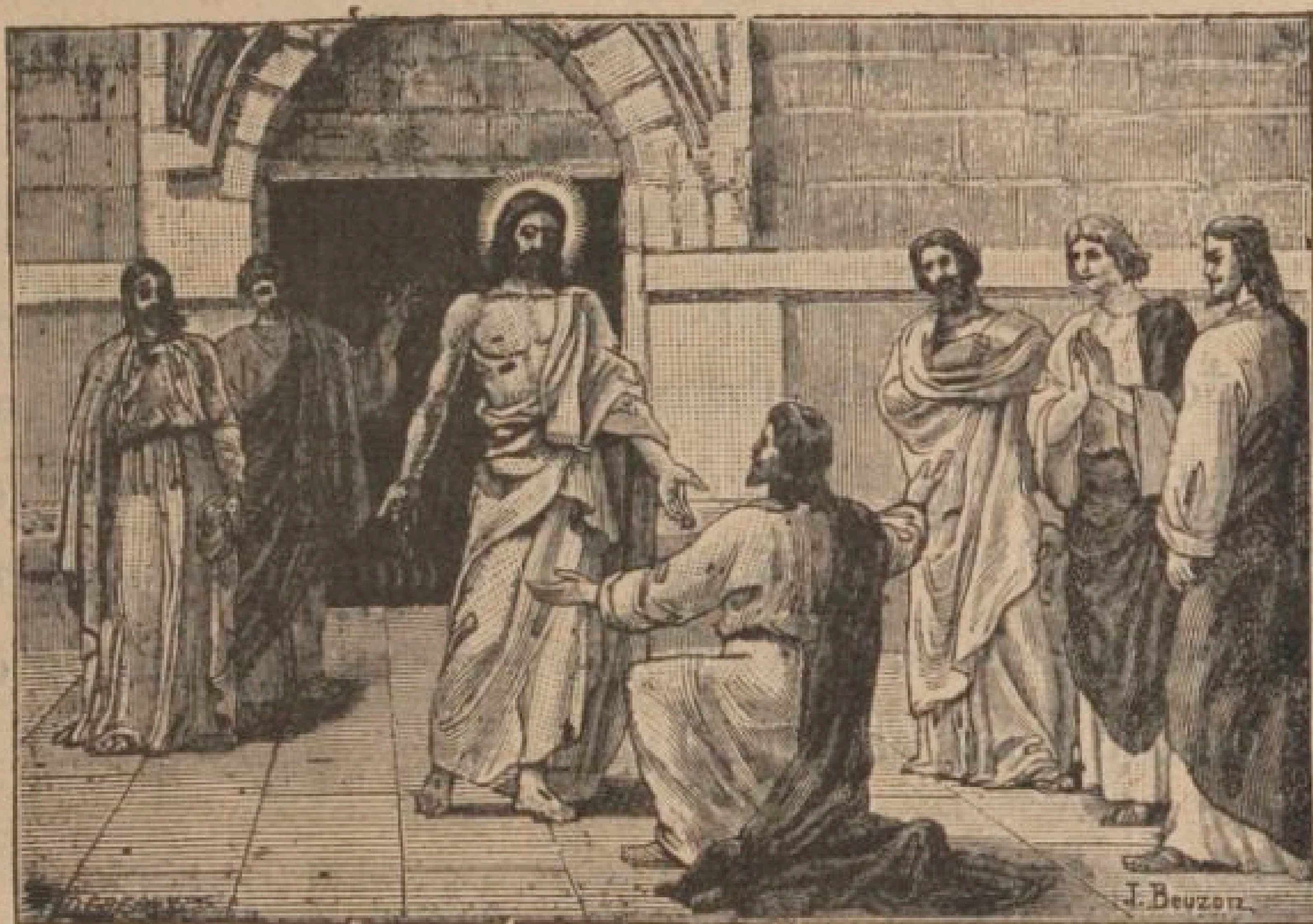


Đ. C. G. sống lại đoạn, Người còn ở thế gian nầy 40 ngày, và hiện ra cho các tông đồ nhiều lần, mà dạy dỗ cùng an ủi phô đấng ấy.

Thuở ấy các môn đệ hội nhau trong phòng kia, đóng cửa lại kỹ, vì sợ quân Giudêu ; bỗng chúc Đ. C. G. hiện đến đứng giữa phô ông ấy, mà phán rằng : *Bằng an cho bay*. Phán đoạn Người tỏ bàn tay và cạnh nương long mình ra cho môn đệ xem.

Khi Đ. C. G. hiện đến cùng các môn đệ, thì ông Tô-ma đi khỏi. Vậy các môn đệ nói lại cho người rằng : Chúng tôi đã xem thấy Chúa. Ông ấy liền rằng : Nếu tôi chẳng xem thấy lỗ đinh nơi tay Người, và chẳng xỏ ngón tay tôi vào lỗ đinh, chẳng

xỏ bàn tay tôi vào cạnh nương long Người, thì tôi chẳng hề chịu tin.



Khỏi tám ngày môn đệ cũng hội nhau tại phòng ấy, và cũng co ông Tô-ma ở nữa, thì Đ.C. G. hiện đến đứng giữa phô ông ấy mà phán rằng: *Bằng an cho bay.* Đoạn phán cùng ông Tô-ma: *Mày hãy đem ngón tay mày xỏ vào đây, mà xem tay Tao, hãy đem bàn tay may xỏ vào cạnh nương long Tao, mà tin vững vàng, keo còn nghi ngại nữa.*

Ông Tôma liền thưa rằng: Lạy Chúa tôi, Chúa trời tôi!

Lại Đ. C. G. hiện đến cùng các môn đệ mình nơi bãi biển hồ Ti-bê-ri-a-đê; lúc ấy đặt ông thánh Phê-rô làm đầu các đấng chăn chiên trong Hội thánh và phán tiên tri cho người biết ngày sau mình sẽ chịu tử vì đạo thể nào.

Sau hết Người cùng tỏ mình ra trên núi xứ Ga-li-lê-a cho hơn 500 người, và dạy các Tông-đồ cùng môn đệ hiệp nhau lên núi O-li-vê-tê.

79 — Đ. C. G. lên trời.

Sau 40 ngày, người hiện lại nơi đã chỉ mà dạy do các môn đệ phân nhau đi rốt thế giới mà giảng danh thánh Người, cùng làm phép Rửa tội cho nhân dân mà rằng : *Nhơn danh Cha và Con và Thánh Thần* ; đoạn cho phép tha tội cho mọi người đặng ăn năn trở lại.



Sau nữa Chúa dạy các môn đệ hiệp nhau trong thành Giê-ru-sa-lem, tại nhà ăn tiệc bữa tối, mà đợi ơn Đ. C. T. T., đoạn mới phân nhau đi khắp cả trái đất.

Phán đoạn Đ. C. G. giơ tay làm phép lành cho các môn đệ, cùng thăng thiên ; ngự bên hữu Đ. C. Cha : đến ngày tận thế, sẽ xuống lại mà phán xét cả và loài người ta.

ĐOẠN THỨ BỐN.

Truyện các thánh Tông đồ

80. — Đ. C. T. T. hiện xuống.

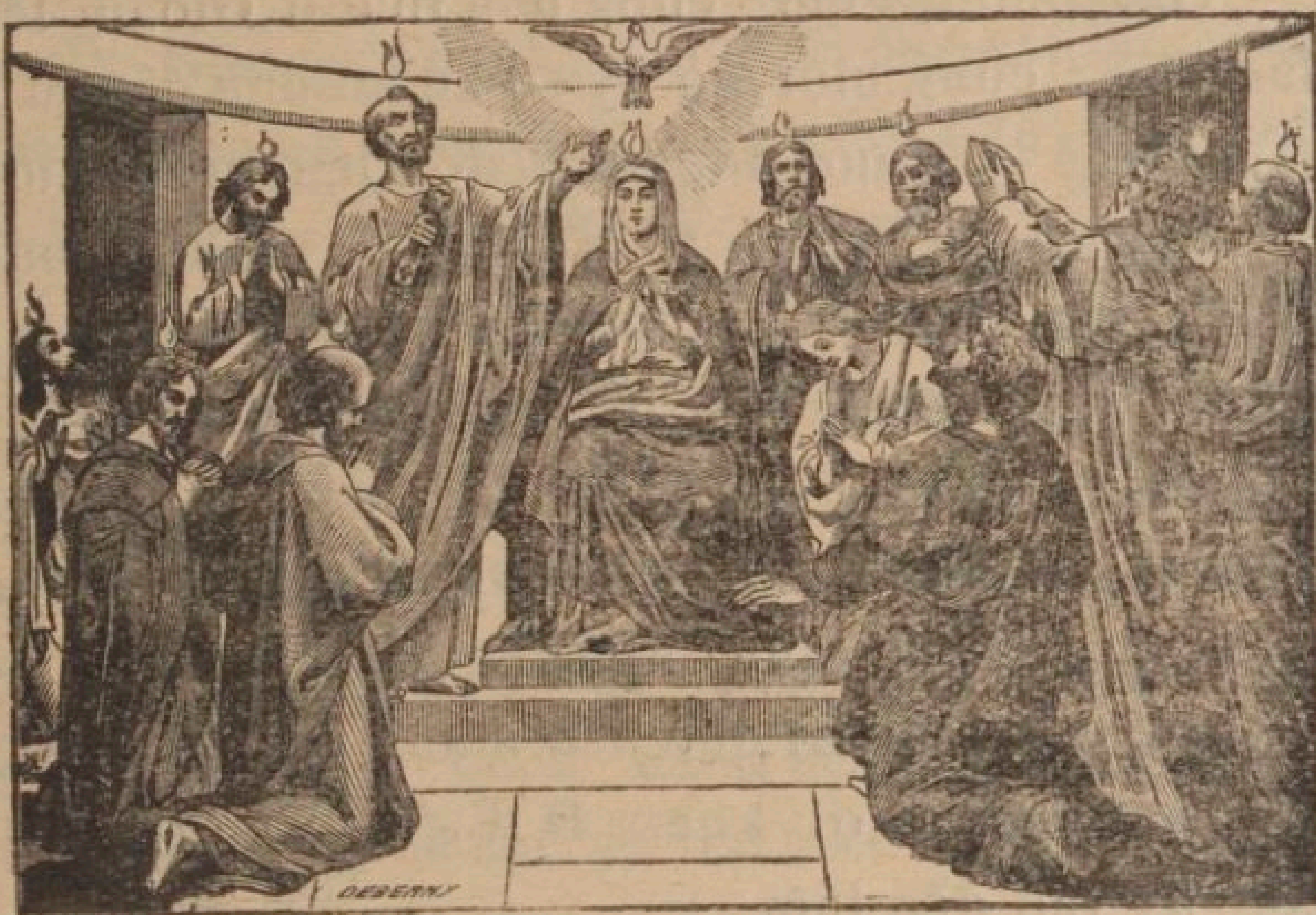
KHI Đ. C. Giêsu lên trời đoạn, thì các thánh Tông đồ hiệp nhau trong nhà tiệc ly mà đọc kinh cầu nguyện, cũng có bà Maria là mẹ Đ. C. Giêsu, cùng một ít người nữ nhơn đức và nhiều môn đệ khác nữa. Hết thảy chừng đặng 120 người.

Trong ngày ấy ông thánh Phê-rô chổi dậy mà nói rằng : Ta phải chọn người nào trong những kẻ đã theo Đ. C. Giêsu làm một cùng ta thế vị Giudà, cho kẻ ấy đặng làm chứng với ta về sự Người đã sống lại.

Nguyện đoạn các đấng ấy bỏ thăm với nhau, thì ông thánh Mát-tia được chọn. Nên từ ấy về sau đã kể người vào số 12 thánh Tông đồ.

Vậy sớm mai ngày lễ Năm mươi các thánh ấy hội nhau lại mà cầu nguyện. Bỗng nghe tiếng om sòm dường như cơn dông bởi trời mà xuống, tuôn vào khắp cả nhà các đấng ấy đang ngồi. Cũng một khi ấy xảy thấy những hình dường như lưỡi lửa hiện xuống đỗ trên đầu mọi người thảy thảy. Tức thì ai nấy đều đặng đầy dẫy Đ. C. T. Thần,

và nói đặng các tiếng lạ mặc đòi ơn Đ. C. T. T. ban cho các thánh ay đặng nói.



Bấy giờ ông thánh Phêrô choi dậy cùng mười một Tông đồ cất tiếng lên giảng rằng : Ớ những người Y-sa-ra-e, nầy Chúa Giêsu Na-da-rét là Đấng Đ. C. T. đã sai đến giữa phô người ; Người đã làm nhiều việc cả thề cùng nhiều phép lạ cho phô người đặng tin. Song phô người đã mượn tay kẻ gian dữ mà đóng đinh Người trên cây thánh Giá cùng giết Người đi. Nhưng mà Đ. C. T. đã cho người sống lại, và chúng tôi hết thảy đều làm chứng sự ấy.

Ai nấy nghe làm vậy, thì động lòng thảm thiết, điều xin chịu phép Rửa tội, mà số những kẻ trở lại nội ngày ấy tính đặng chừng ba ngàn người.

81 — Ông thánh Phêrô chữa một người què từ thuở bình sinh.

Ông thánh Phêrô cùng ông thánh Gioan lên đền thờ : cũng một giờ ấy có kẻ khiêng đến một người què từ thuở bình sinh, hơn bốn mươi tuổi.

Vậy khi ông thánh Phêrô và ông thánh Gioan đi qua, thì nó xin hai đấng ấy làm phước cho mình. Ông thánh Phêrô bèn nói cùng nó rằng : Tao chẳng có vàng bạc gì mà cho, song tao có của gì thì tao cho mầy của nấy. Vậy nhơn danh Chúa Giê-su Na-da-rét, mầy hãy chổi dậy mà đi. Tức thì hai chơn người què liền mạnh lại, đứng dậy vững vàng mà ngợi khen Đ. C. T. và theo hai đấng ấy vào đền thờ.

Dân sự thấy đều kinh khiếp, và tuôn đến cùng hai đấng ấy đông lắm. Bấy giờ ông thánh Phêrô giảng rằng : Anh em tưởng ta lấy phép riêng ta mà khiến người nầy đi sao ? Thật là bởi phép Đ. C. T. đã làm cho sáng danh con Người là Đ. C. G. anh me đã nộp cho Phi-la-tồ. Vậy anh em hãy ăn năn trở lại, thì sẽ khoả lấp mọi tội lỗi anh em.

Khi ông thánh Phêrô còn đang giảng, thình lình các thầy cả cùng những quân canh giữ đền thờ liền đến, bắt hai đấng ấy mà bỏ vào ngục. Dầu vậy mặc lòng, cũng có nhiều người nghe lời phô đấng ấy mà ăn năn trở lại. Cả thảy đặng năm ngàn người. Khi toà Giu-dêu nghe hai đấng

nói những lời can đam dạn dĩ thì sững sờ, mà cấm từ nầy sấp đi chang nên lấy tên Giê-su mà giảng cho ai nữa. Song ông thánh Phêrô và ông thánh Gioan đáp lại ; Xin quới ông xét lại, có lẽ nào chúng tôi cam tâm vâng lịnh phò ông, mà bỏ lịnh Đ. C. T. đặng sao ?

Công đồng bèn ngăm đe hai đấng ấy ; song vì sợ dân, nên cũng phải tha cho hai thánh trở về.

82 — Truyện ông A-na-ni-a và bà Xa-phi-ra.

Dầu số các bổn đạo càng ngày càng thêm mặc lòng, song cũng hằng kết hiệp cùng nhau luôn. Chẳng ai để của riêng, một dâng hết mọi sự làm của chung thảy thảy.

Vậy có người kia tên là A-na-ni-a đã bán một đám đất ; song đồng tình cùng vợ là Xa-phi-ra mà giữ lại một phần tiền, còn bao nhiêu thì đem nộp cho các thánh Tông đồ.

Bấy giờ ông thánh Phêrô quở nó rằng : Ớ A-na-ni-a, sao mầy sa chước Sa-tan cám dỗ, mà dối trá Đ. C. T. Thần cùng giữ lại phần tiền ruộng mầy ? Chẳng phải mầy phỉnh phờ người ta đâu, song thật mầy luờng gạt Đ. C. T. mà chớ.

A-na-ni-a vừa nghe lời ấy, liền té nhào xuống đất, chết tươi tức thì. Người ta bèn khiêng nó đi chôn.

Khỏi ba giờ vợ A-na-ni-a đến, mà chẳng hay

chồng mình đã chết. Ông thánh Phêrô hỏi nó rằng : Ớ đờn bà kia, phải nói cho ta biết giá ruộng mầy bán có bấy nhiêu mà thôi sao? Mụ ấy thưa rằng : Thưa có bấy nhiêu mà thôi.

Ông thánh Phêrô liền rằng : Sao bay đồng tình cùng nhau mà phỉnh phờ Đ. C. T. Thần làm vậy ? Kìa những kẻ khiêng chồng mầy đi chôn vừa về ngoài ngõ, nó cũng đem mầy đi chôn luôn thể.

Nó liền ngã xuống dưới chơn người mà chết ; thì người ta vào khiêng xác mụ ấy ra chôn một bên chồng nó. Nên cả và Hội thánh đều hãi hùng kinh khiếp.



83 — Ông thánh Xi-tê-pha-nô tử vì đạo.

Số các bổn đạo càng ngày càng thêm, nên các thánh Tông đồ hội những kẻ ấy lại mà bàn rằng : Anh em phải chọn lấy bảy người trong anh em đã có tiếng tốt, cùng đầy ơn Đ. C. T. Thần. Ai nấy đều ưng thuận mà chọn ông Xi-tê-pha-nô, ông Phi-lip-phê và năm người khác.

Ông thánh Xi-tê-pha-nô đầy ơn Đ. C. T. Thần cùng đặng phép tắc mà làm nhiều phép lạ trước mặt dân. Tức thì liền có một hai người Giu-dêu nói xúc phạm đến người và xui dân phao cho người rằng : Tên nầy hằng nói lộn ngôn phạm đến nơi thánh, phạm đến lề luật.



Khi toà Giu-dêu nghe những lời thề ấy, liền xông vào lôi người ra ngoài thành mà ném đá cho chết.

Khi quân dữ ném đá ông thánh Xi-tê-pha-nô, thì người nguyện rằng : Lạy Chúa, xin Chúa thứ tha tội nầy cho chúng nó. Người bèn trút linh hồn, mà về nghỉ ngơi cùng Chúa.

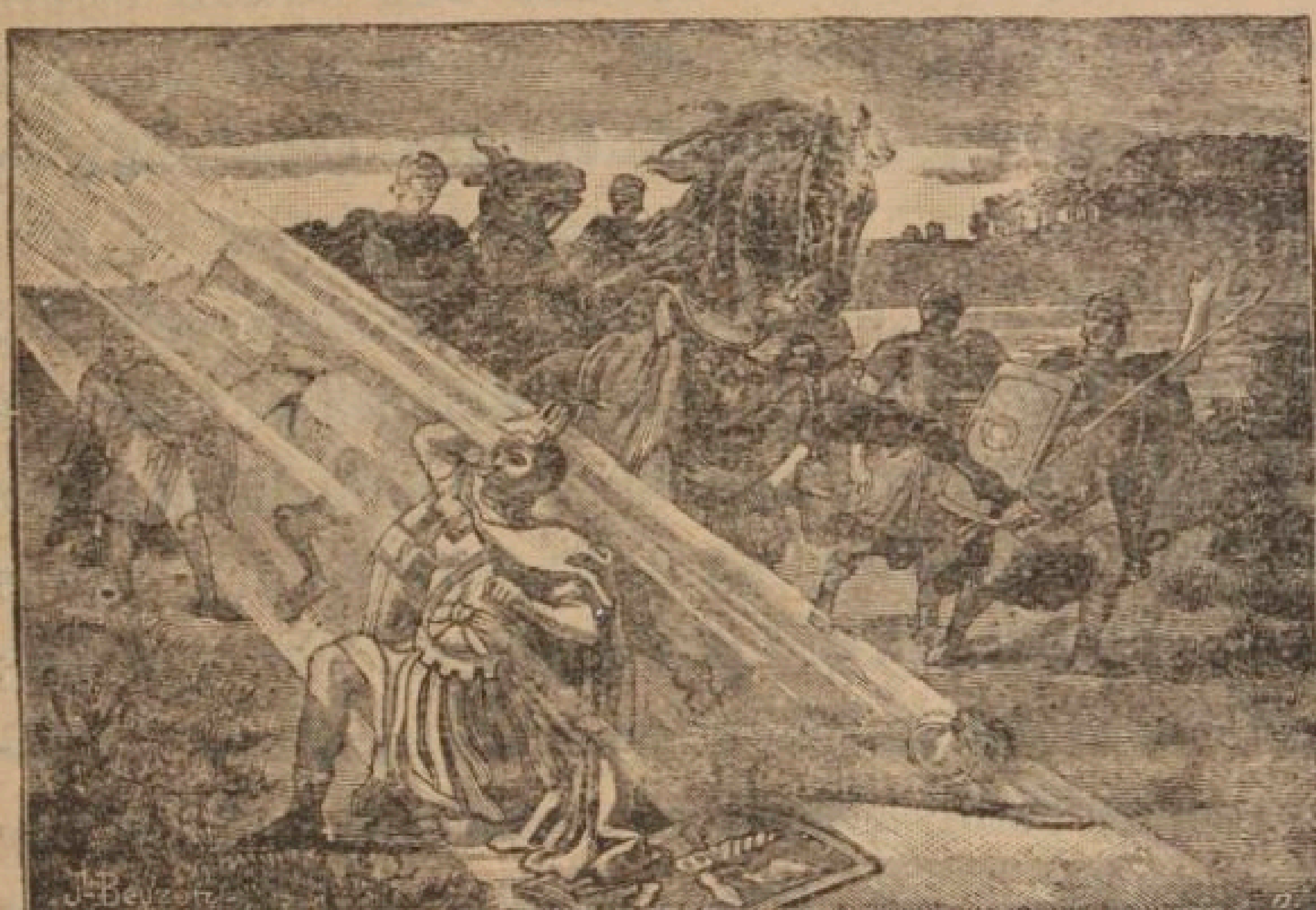
84 — Ông Sau-lô trở lại đạo Chúa.

Ông Sau-lô hằng oán thù những kẻ theo đạo Đ. C. G., nên chỉ mơ màng những sự đâm chém người ta mà thôi. Người đến toà Thầy cả thượng phẩm, xin lãnh tờ xuống thành Đa-ma-xô vào các nhà-nguyện bắt hết những kẻ theo đạo Giê-su, bất luận nam nữ, đóng xiềng mà giải về thành Giê-ru-sa-lem.

Khi ông ấy vừa gần tới thành Đa-ma-xô thoát chúc có yếng sáng bởi trời loà ra xung quanh người. Người liền té xuống đất và nghe tiếng phán rằng : Sau-lô, Sau-lô, sao mầy bắt bớ Tao ? Người thưa rằng : Lạy Chúa, Chúa là ai ? Chúa phán rằng : Tao là Giê-su, mầy hằng bắt bớ Tao luôn. Người liền run sợ kinh khiếp mà thưa rằng : Lạy Chúa, tôi phải làm đi gì ? Chúa phán rằng : Mầy hãy chỗi dậy vào thành, thì có kẻ sẽ chỉ cho mầy phải làm đi gì. Những kẻ theo người cũng kinh hãi và cũng nghe tiếng phán rõ ràng song chẳng thấy là ai.

Bấy giờ ông Sau-lô mới chỗi dậy mở mắt ra,

song chẳng thấy đàng nữa, vì hai con mắt đã đui. Cho nên phải có kẻ cầm tay người mà dắc vào thành Đa-ma-xô. Người ở lại đó ba ngày chẳng thấy đàng mà đi cũng chẳng ăn uống gì hết.



Khi ấy trong thành Đa-ma-xô có một người môn đệ Chúa, tên là A-na-ni-a. Chúa hiện đến cùng người mà bảo rằng : Mầy vào nhà Giu-đa mà tìm người xứ Ta-rê-xô kia tên là Sau-lô.

Ông A-na-ni-a bèn đi đến nhà ông Sau-lô ở, mà đặt tay trên người và nói rằng : Ớ Sau-lô, nay Chúa Giê-su đã hiện ra cùng ông giữa đàng, sai tôi đến đây chữa ông cho sáng và cho ông đặng đầy ơn Đ. C. T. Thần. Tức thì vảy cả trong mắt người rớt ra, liền xem thấy rõ ràng như trước. Đoạn chổi dậy xin chịu phép Rửa tội.

85 — Bà Ta-bi-tha đặng sống lại.

Ở thành Gióp-bê có một bà có đạo tên là Ta-bi-tha đã làm nhiều việc lành phước đức cùng hay bố thí nhiều của. Phải khi ấy người mắc bịnh mà qua đời. Thành Ly-đa là nơi ông thánh Phêrô đang ở, cũng gần Gióp-bê, nên môn đệ sai hai người đi mời ông thánh Phêrô đến. Ông thánh ấy bèn đi.

Khi tới nơi, thì bổn đạo rước người lên lầu cao. Bấy giờ có nhiều bà goá đến thăm người, và cho người xem những đồ bà Ta-bi-tha đã may cho mình mà khóc. Ông thánh Phêrô bèn dạy người ta ra cho hết, và quì gối xuống mà cầu nguyện; đoạn trở mặt bên kẻ chết mà nói rằng : Ớ Ta-bi-tha hãy chổi dậy. Bà ấy liền mở mắt ra, thấy ông thánh Phêrô, thì ngồi dậy. Ông thánh nầy bèn giơ tay đỡ bà Ta-bi-tha đứng lên. Đoạn gọi môn đệ và các bà goá đến mà cho phô người ấy xem bà nầy sống lại. Tiếng phép lạ nầy đã đồn ra cả thành Gióp-bê, nên có nhiều người tin đạo Đ. C. G.

86 — Quan Cô-nê-li-ô trở lại đạo Chúa.

Thuở ấy trong thành Xê-gia-rê-a có một quan Rô-ma cai một trăm quân, tên là Cô-nê-li-ô, có lòng nhơn đức, biết kính sợ Đ. C. T. Quan cùng cả và nhà quan hay làm phước bố thí, và siêng năng đọc kinh cầu nguyện.

Ngày kia người xem thấy Thiên thần Chúa hiện đến bảo mình rằng : Lời ông cầu xin, của ông bố thí, đã dâng thấu toà Đ. C. T. rồi. Vậy nay ông phải sai kẻ đến thành Gióp-bê, rước ông kia, tên là Xi-mong cũng gọi là Phêrô. Người đang ở tại nhà Xi-mong làm thợ thuộc da ở gần bãi biển. Người sẽ dạy ông phải làm đi gì. Quan Cô-nê-li-ô liền gọi hai đầy tớ và một tên lính đạo đức mà sai đến thành Gióp-bê.

Qua ngày sau, ông thánh Phêrô cầu nguyện, thoát chúc người liền bất tỉnh, xem thấy cửa trời mở ra. Phê-rô còn đang ngẫm nghĩ, xảy nghe ba người quan Cô-nê-li-ô sai đến ngoài ngõ mà hỏi rằng : Có phải là nhà ông Ximong Phêrô ở đây chăng? Bây giờ Đ.C.T. Thần phán bảo ông thánh Phêrô rằng : Kìa có ba người đến rước mầy. Mầy hãy chỗi dậy đi với chúng nó, vì tao đã sai đến tìm mầy. Sáng ngày ông thánh Phêrô và ít môn đệ khác trầy đi cùng ba người ấy.

Qua ngày hôm sau, mới tới thành Xê-gia-rê-a. Khi ấy quan Cô-nê-li-ô và bà con người và ít người bạn hữu đang hội hiệp một nhà mà đợi trông các đấng ấy đến. Vừa thấy ông thánh Phêrô tới, thì quan Cô-nê-li-ô liền ra đón rước và sấp mình xuống lạy người. Song ông thánh Phêrô đỡ quan dậy mà rằng : Tôi cũng là loài người mà thôi. Rồi người vào nhà cùng quan và nói rằng : Tôi biết

thật Đ.C.T. chẳng từ chối ai. Hễ người nào trong các dân có lòng kính sợ Người, và làm việc lành phước đức, thì Người cũng chẳng phụ kẻ ấy đâu.

Khi ông thánh Phêrô đương giảng, bổng chúc Đ. C. T. Thần hiện xuống trên những kẻ nghe lời người. Bấy giờ ông thánh Phêrô mới đoán rằng : Có lẽ nào từ chối, chẳng chịu rửa tội cho những kẻ chịu lấy Đ. C. T. Thần như ta sao ? Đoạn dạy phải rửa tội cho phô người ấy nhơn danh Đ.C.G. Ki-ri-xi-tô.

Từ ấy về sau lời E-vang mới giảng cho dân ngoại.

87 — Ông thánh Phêrô phải cầm tù.

Cũng một năm ấy vua He-ro-de bắt ông thánh Phêrô đề ngày lễ Phan-xi-ca sẽ giao người cho dân làm khổ.

Vậy đêm trước ngày phải xử, người nằm ngủ giữa hai lính, mang hai cái xiềng, lại cũng có nhiều lính canh trước cửa. Thoát chúc Thiên thần Chúa hiện xuống chói loà cả ngục. Thiên thần bèn đá đến bên hông ông thánh Phêrô mà bảo rằng : Hãy dậy cho mau. Tức thì xiềng rớt ra. Thiên thần lại rằng : Hãy mặc áo vào mà theo ta. Ông thánh Phêrô bèn ra theo Thiên thần, song chưa biết việc Thiên thần làm là sự thật, người tưởng mình thấy chiêm bao mà thôi.

Hai đấng ấy qua khỏi lớp canh thứ nhứt, rồi qua lớp thứ hai, cho đến cửa sắt để vào thành, thì tự nhiên cửa liền mở ra ; nên hai đấng đã ra khỏi thành. Tức thì Thiên thần biến đi. Bấy giờ ông thánh Phêrô mới tỉnh lại mà nói rằng : Bây giờ tôi mới biết, Chúa đã sai Thiên thần xuống cứu lấy tôi cho khỏi tay vua He-ro-de và quân Giudêu.

68 – Ông thánh Phao-lồ đi giảng đạo lần đầu hết.

Khi ông Sau-lô và ông Ba-na-bê còn đang giảng đạo tại thành An-ti-ô-ki-a, thì Đ. C. T. T. phán dạy đến thành Xê-lêu-xi-a, rồi vượt tàu trẩy sang cù-lao Xi-pơ-rô.

Khi vừa đến cù-lao Xa-la-mi-na, thì hai đấng vào nhà nguyện Giu-dêu mà giảng lời Đ. C. T. Đoạn đi khắp cù-lao cho đến thành Pha-phô. Bấy giờ quan cai cù-lao ấy tên là Se-rơ-giô Phao-lồ, có lòng ngay lành ước ao nghe lời Đ. C. T., xin mời hai đấng ấy đến. Song le thằng Giu-dêu kia làm nghề phù thủy cùng là tiên tri giả, tên nó là Xi-mong, nó ra sức dỗ dành kẻo quan theo đạo Đ. C. G. Bây giờ ông Sau-lô cũng gọi là Phao-lồ đầy ơn Đ. C. T. Thần, trừng ngó mà quở rằng : Ớ con cái ma quỉ, mầy là đứa thù nghịch mọi lẽ công chính, kìa tay Đ.C.T. phạt mầy ; mầy chẳng

đặng xem thấy mặt trời cho đến ngày người đã định. Tức thì thằng ấy liền đui, hai tay lần mò rờ rẫm kiếm người dắc ra. Quan cai thấy vậy, liền tin cùng hết lòng ngợi khen Chúa.

Khi ấy trong thành Ly-sơ-tra có một người què từ thuở bình sinh. Nó cũng đến nghe ông thánh Phao-lồ giảng. Người bèn bảo rằng : Mầy hãy đứng dậy cho ngay thẳng. Nó liền đứng dậy mà bước đi vững vàng. Dân sự thấy thảy đều tung hô lên rằng : Ông nầy là ông thần lấy hình người hiện đến cùng ta.

Hai thánh đã làm hết sức mới can dân đặng, kẻo nó tế lễ mình. Nhưng mà quân Giu-dêu ở thành An-tio-ki-a và thành I-cô-ni-um đến dỗ đặng lòng dân và ném đá ông thánh Phao-lồ, rồi kéo ra bỏ ngoài thành, vì tưởng người đã chết. Khi ông thánh Phao-lồ tỉnh lại thấy các môn-đệ đang đứng xung quanh mình, thì chồi dậy mà trở vào thành.

89 — Công đồng thứ nhứt hội tại thành Giê-ru-sa-lem.

Thuở ấy bổn đạo xứ Giu-đê-a đến thành An-ti-ô-ki-a mà nói cùng bổn đạo mới trở lại rằng : Nếu các người chẳng chịu phép cắt bì thì chẳng đặng rỗi linh hồn. Vì vậy các bổn đạo định sai cả hai ông về thành Giê-ru-sa-lem hỏi các

thánh Tông đồ, các giám mục và các thầy cả, xin phân xử việc ấy cho xong kẻo còn cãi lẫy nữa.

Khi hai đấng tới thành Giê-ru-sa-lem, thì các thánh Tông đồ, các giám mục và các thầy cả hội Công đồng tra xét việc ấy. Ông thánh Phêrô phán rằng : Phần ta thì tin thật những ke ấy cũng đặng phần rỗi như ta, bởi công nghiệp Đ. C. G. Ki-ri-xi-tô mà chớ.

Bấy giờ ông thánh Gia-cô-bê luận rằng : Ớ anh em, tôi đoán rằng : Chẳng nên bắt buộc những người ngoại mới trở lại cùng Đ. C. T. cho quá.

Bây giờ các thánh Tông đồ, các giám mục và các thầy hiệp một ý cùng Công đồng mà chỉ định sai một hai người trong hội sang thành An-ti-ô-ki-a làm một cùng ông thánh Phao-lồ và ông thánh Ba-na-bê. Công đồng cũng làm một bảng thơ chung giao cho phô đấng ấy cầm đi.

Khi các đấng khâm sai tới thành An-ti-ô-ki-a liền hội các bổn đạo lại và trao thơ Công đồng đọc cho ai nấy nghe. Chúc ấy mọi người đều vui mầng, chang còn ái ngại nữa.

90 — Ông thánh Phao-lồ đi giảng lần thứ hai.

Bấy giờ ông thánh Phao-lồ và ông thánh Ba-na-bê mới giảng lời Đ. C. G. trong thành An-ti-ô-ki-a. Cách ít lâu ông thánh Phao-lồ cùng ông thánh Ba-na-bê đi kinh lược xứ Xy-ri-a và xứ A-

si-a cho đến thành Tro-a. Rồi hai thánh xuống tàu cùng ông Si-la, ông Ti-mô-thê-ô và ông Lu-ca mà qua thành Phi-lip-phô. Tình cờ gặp một con đầy tớ phải quỉ ám.

Bấy giờ ông thánh Phao-lồ bảo quỉ rằng : Nhơn danh Đ. C. G. Ki-ri-xi-tô, tao khiến mầy phải ra khỏi con nầy. Tức thì quỉ liền xuất ra khỏi con ấy. Chủ con gái ấy thấy mình thất lợi, thì bắt ông thánh Phao-lồ và ông Si-la lôi ra ngoài phố cùng điệu đến toà quan. Các quan truyền đánh đòn các đấng ấy và bỏ vào ngục. Lính liền vâng lịnh bắt đem cùm lại.

Đến tối, bỗng chúc đất động cả thể, chuyền cả nhà ngục, tức thì cửa ngục liền mở ra, xiềng các đấng ấy mang tự nhiên rơi xuống. Quan cai ngục cả mình run rẩy đến sấp mình dưới chơn ông thánh Phao-lồ mà nói rằng : Lạy các ông, tôi phải làm đi gì cho đặng rỗi linh hồn ? Các đấng ấy trả lời : Phải tin Chúa Ki-ri-xi-tô. Đoạn giảng lời Đ. C. T. cho quan và cả nhà quan : thì quan và gia nhơn người đều chịu phép Rửa tội hết.

Đoạn ông thánh Phao-lồ đi giảng đạo trong thành lớn A-thê-na, ra ngoài phố, hễ gặp ai, thì giảng cho nấy. Đoạn ông thánh Phao-lồ ra khỏi thành A-thê-na mà sang thành khác. Có ít người xin đi theo cùng tin đạo, mà trong mấy người ấy

thì có ông Đi-ô-ni-xi-ô, là quan toà nhứt thành A-thê-na.



Rồi ông thánh Phao-lồ qua [giang đạo] tại thành Cô-rin-thô, lại sang thành Ê-phê-xô, thành Xê-gia-rê-a và thành Giê-ru-sa-lem mà trở về thành An-ti-ô-ki-a.

Khỏi ít lâu ông thánh Phao-lồ mới trẩy đi kinh lược cả địa phận xứ A-si-a Mi-nô-rê một lần nữa, mà an ủi dạy bảo các bổn đạo phải ở cho vững vàng. Ông thánh Phao-lồ còn ở lại thành Ê-phê-xô hai năm. Nhơn lúc ấy có cơn bắt đạo nổi dậy, nên ông thánh Phao-lồ phải trẩy sang xứ Ma-xê-đô-ni-a và xứ Gơ-rê-xi-a, đến thành Tro-a.

Vậy ngày thứ nhứt trong tuần bổn đạo hội nhau lại ban đêm trên lầu cao mà nghe ông thánh

Phao-lồ giang. Chẳng may có người kia ngồi dựa cửa sổ ngủ quên ; thình lình trên từng thứ ba té nhào xuống chết. Bấy giờ ông thánh Phao-lồ xuống dạy nó sống lại, thì nó liền vâng mà sống lại. Rồi ông thánh Phao-lồ từ giã thành Tro-a mà sang thành Mi-lê.

91 — Ông thánh Phao-lồ phải bắt và phải chìm.

Những quân Giu-dêu ở phương A-si-a mà trở về xem thấy ông thánh Phao-lồ trong đền thờ, nó liền xui dân lên lôi người ra ngoài toan giết người đi. Song may quan tuần thành cứu người được khoi tay chúng nó, thì dạy đóng xiềng lại mà dẫn vào đồn.

Quân Giu-dêu nhóm nhau lại ước hơn 40, và thề cùng nhau sẽ chang ăn uống gì cho đến khi giết đặng ông thánh Phao-lồ. Cho nên quan tuần phải cấp một đội quân lén giải người đi đêm đến nộp cho quan toàn quyền Phê-li-xê ở thành Xê-gia-rê-a.

Khoi hai năm quan Phê-tô lên thế vị quan Phê-li-xê. Vậy quan Phê-tô hỏi ông thánh Phao-lồ rằng : Ông có muốn về thành Giê-ru-sa-lem để ta xử cho hay sao ? Người bẩm rằng : Tôi nại đến toà vua Xê-gia-rê tại kinh đô Rô-ma.

Đến ngày định giải đi, thì người xuống tàu cùng ông thánh Lu-ca và nhiều tù khác nữa. Khi đã

vượt biển lâu ngày, nổi cơn bão táp rất dữ tợn, ai nấy đã hòng chết chìm ; song ông thánh Phao-lồ bảo bộ hành rằng : Anh em hãy ở yên, đừng sợ làm chi. Đến đêm thứ bốn mươi, thì tàu mới bạc vào cù lao Mê-li-ta, mà tàu thì vở nát hết, song bộ hành cả thảy là 276 người, thì lên bãi được hết, chẳng ai phải nao.

Khi ấy những người bổn thổ cù lao chất một đống lửa lớn, ngồi lại sưởi với nhau cho ấm, thì ông thánh Phao-lồ ôm một mớ củi lại bỏ vào đống lửa. Thình lình con rắn lục bò ra cắn nhằm tay người. Những quân bản thổ xem thấy liền sững sờ tưởng chết. Song ông thánh Phao-lồ gạt con rắn vào lửa, mà chẳng hề gì đến mình. Sau nữa ông thánh Phao-lồ đã chữa nhiều tật bịnh trong cù lao đặng lành, cho nên thiên hạ cung kính người lắm. Đoạn khỏi ba tháng người lại trẩy tới thành Rô-ma.

92 — Ông thánh Phao-lồ tử đạo với ông thánh Phêrô.

Khi người đã phải giam làm vậy hai năm đoạn, thì người còn trẩy đi giảng đạo hai năm nữa. Sau hết người trở về thành Rô-ma đời vua thượng vị Nê-rô và chịu tử vì đạo làm một cùng ông thánh Phê-rô. Song bởi người có chức bổn xã Rô-ma nên được xử trảm quyết.

Phần ông thánh Phê-rô phải đóng đinh trên núi Gia-ni-cu-lô bên nầy sông Ti-bê-ri, như lời Đ. C. G. đã phán trước. Song người xin đóng chúc đầu lộn xuống, vì nghĩ mình chẳng đáng chết cũng một cách như Thầy mình. Đoạn bổn đạo táng xác đấng thánh Tông đồ nầy trên nồng đền Va-ti-ca-nô.

93 — Nói về Đức Bà và các thánh Tông đồ khác.

Có lời truyền rằng : Khi Đ. Bà Ma-ri-a hồng sinh thì, thì các thánh Tông đồ đi giảng các phương thiên hạ đều tựu về thành Giê-ru-sa-lem thảy thảy. Lại Đ. C. G. bởi trời cũng xuống viếng thăm Mẹ mình hồng sinh thì và rước lấy linh hồn Người. Còn xác thánh Người thì đã táng gần vườn Giết-sê-ma-ni. Đoạn khỏi ba ngày các thánh Tông đồ mở mồ ra xem, thì chẳng còn thấy xác Người nữa, nên đóng lại, vì đã biết Chúa đã rước xác thanh sạch tốt lành Mẹ rất thánh Người mà đem lên thiên đàng.

Ông thánh *An-rê* đã đi giảng lời E-vang cho các miền dọc sông phía biển Đen, rồi qua Gré-xi-a, người đặng phước tử vì đạo tại thành Phê-ra xứ A-ca-i-a. Khi người vừa thấy thánh Giá, liền kêu ca tiếng rằng : Ớ thánh Giá rất thánh đã chở

Mình Chúa Ki-ri-xi-tô, tôi chúc mừng ngợi khen thánh Giá.

Còn thánh *Gia-cô-bê* tiền, thì vua He-ro-de A-ri-pha thứ nhứt đã khép án trảm quyết người năm 42.

Ông thánh *Gioan* thì làm giám mục thành E-phê-xô. Người phải bỏ vào dầu sôi tại thành Roma đời vua thượng vị Đò-mi-xi-a-nô. Song Chúa làm phép mà gìn giữ người, nên người thoát khỏi. Đến năm 93 người lại phải đày qua cù-lao Phat-mo. Khi vua Đò-mi-xi-a-nô băng đoạn, thì người trở về E-phê-xô mà cai trị địa phận ít năm nữa cho đến khi người qua đời là năm 100.

Ông thánh *Phi-lip-phê* trẩy đi giảng đạo trong xứ Phi-ri-gia (A-si-a Mi-nô-rê). Khi đã già lắm, thì người phải đóng đinh tại thành Hi-ê-ra-phô-li.

Ông thánh *Ba-lô-lô-mê-ô* đã sang cho đến phương Thiên-trước mà giảng đạo trong mấy miền Trung-quốc, rồi người trở về xứ A-mê-ni-a. Đoạn phải lột da cùng phải án trảm quyết.

Ông thánh *Mát-thê-ô* thì sang giảng đạo cho các miền bên nam biển Ca-phi-ô, trong mấy năm sau hết. Đoạn phải quân dữ đâm chết.

Có lời truyền rằng : Ông thánh *Tô-ma* đã trẩy qua xứ Pa-rơ-tha, xứ Mê-di-a và đi cho đến phương Thiên-trước rồi phải quân ngoại đâm chết.

Ông thánh *Gia-cô-bê* hậu làm giám mục thành

Giê-ru-sa-lem trước hết. Người ăn ở cách rất chí thánh và hãm mình nhiệm nhặt phi thường. Đến năm 62 sau Chúa ra đời, Công đồng cả truyền đem người lên nóc nhà thờ và xô xuống cho chết ; song người chẳng chút phải nao, liền quì gối mà cầu nguyện cho quân dữ ; thì tên kia nó lấy gậy mà đánh người cho đến chết.

Ông thánh *Xi-mong Giê-lô-tê* sang giảng đạo phía bắc phương Nam, rồi qua nước Phe-rơ-xia. Có kẻ truyền rằng ; ông thánh nầy phải cưa làm hai, hoặc là phải đóng đinh trong nước ấy.

Ông thánh *Giu-da Ta-dêu* giảng đạo trong xứ Giu-đê-a, A-ra-bi-a, xứ Mê-giô-phô-ta-mi-a và nước Phe-rơ-xia. Có kẻ nói : người chịu tử vì đạo trong xứ Phê-ni-xi-a.

Ông thánh *Mat-ti-a* trước thì giảng đạo trong xứ Giu-đê-a, rồi sau lên phía nam biển Ca-phi-ô, Có lời truyền rằng : ông thánh ấy phải quân Giu-dêu ném đá mà hãy còn sống, thì nó chém người chết tại thành Giê-ru-sa-lem.

Mục Lục

I Từ tạo thiên lập địa cho đến ông Môisen.

1 — Đ. C. T. lập thế gian..... 3
2 — Đ. C. T. dựng nên ô. A-dong và bà E-và 4
3 — Ô. A-dong và bà E-và không vâng giữ lời Đ. C. T......................... 5
4 — Ca-in và ô. A-bê-lê là em.................. 8
5 — Truyện ông No-e và lụt cả.............. 9
6 — Dứt lụt cả.............. 10
7 — Con cháu ông No-e 12
8 — Truyện ông A-ba-ra-ham................. 13
9 — Ông A-ba-ra-ham tế lễ con mình cho Đ. C. T.............................. 14
10 — Truyện ông Y-gia-ác....................... 15
11 — Truyện ông Gia-cóp........................ 16
12 — Ông Gia-cóp trốn sang quê mẹ.......... 17
13 — Các con Gia-cóp bán em là Giu-se....... 19
14 — Ông Giu-se phải bị cáo gian............... 20
15 — Ông Giu-se làm quan đệ nhị............ 23
16 — Ông Gia-cóp qua nước E-giếp-tô......... 23
17 — Truyện ông thánh Gióp.................. 25
18 — Số tuổi những kẻ đời xưa sống lâu thế nào 28

II Từ ông Môi-sen cho đến Đ. C. Giêsu

19 — Ông Môi-sen sinh ra 29
20 — Đức Chúa Trời chọn ông Môi-sen....... 30
21 — Dân Hê-bê-rê-ô lên rừng cát............ 31

22 — Đức Chúa Trời truyền mười điều răn... 33
23 — Ông Môi-sen làm nhà tạm.............. 34
24 — Truyện phù thủy Ba-la-am.............. 35
25 — Ông Môi-sen sinh thì.................... 36
26 — Truyện quan tướng Gio-duệ............ 36
27 — Truyện ông Sơn-song..................... 38
28 — Truyện bà Rút............................... 40
29 — Thầy cả He-'y và ông Xa-mu-ê.......... 41
30 — Ông Xao-lê làm vua........................ 43
31 — Ông Đa-vít đánh giết Go-li-át........... 44
32 — Vua Đa-vít lên ngôi vỗ trị............... 45
33 — Vua Đa-vít phạm tội và ăn năn......... 47
34 — Vua Xa-lo-mong tức vị.................... 48
35 — Nước phải tách hai......................... 50
36 — Truyện ông thánh E-li-a.................. 50
37 — Tiên tri E-li-dêu............................. 53
88 — Truyện ông To-bi-a cha ở đạo đức thế nào 55
39 — Thiên thần Ra-pha-e dẫn đàng cho ông To-bi-a con................................. 55
40 — Ông To-bi-a cha đặng sáng mắt......... 57
41 — Truyện ông tiên tri Gio-na............... 58
42 — Truyện ông thánh tiên tri Đa-ni-ê....... 60
43 — Bà hoàng hậu E-the-rê và bà Giu-đích... 62
44 — Truyện tám mẹ con tử đạo............... 64

III Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến khi Người lên trời

45 — Thiên thần Ga-bi-ri-e truyền tin........ 66

46 — Sinh nhựt ông thánh Gioan Bao-ti-xi-ta 67
47 — Sinh nhựt Đ. C. Giêsu 68
48 — Đ. C. Giêsu ẩn mình 71
49 — Đ. C. Giêsu tỏ mình 73
50 — Đ. C. Giêsu chịu ma qui cám dỗ 74
51 — Đ. C. Giêsu mới khỉ sự dạy thiên hạ 75
52 — Đ. C. Giêsu phán dạy tám mối phước thật 76
53 — Đ. C. Giêsu chữa người có tật phung 78
54 — Đ. C. Giêsu làm cho con bà goá kia sống lại 78
55 — Đ. C. Giêsu lấy những ví dụ mà phán dạy 79
56 — Đ. C. Giêsu khiến sóng gió yên lặng 80
57 — Đ. C. Giêsu làm cho con gái quan Gia-rê sống lại 80
58 — Ông thánh Gioan Bao-ti-xi-ta chịu chém 81
59 — Đ. C. Giêsu làm cho bánh hoá nên nhiều 82
60 — Đ. C. Giêsu tỏ mình ra sáng láng 82
61 — Người ký lục hỏi thử Đ. C. Giêsu 84
62 — Thằng mù từ bình sinh đặng sáng mắt .. 84
63 — Đ. C. Giêsu dạy môn đệ cầu nguyện 85
64 — Truyện con trai hoang đàng 86
65 — Ông La-da-rô bần cùng 89
66 — Đ. C. Giêsu làm cho ông La-da-rô sống lại 91
67 — Người Pha-ri-sêu và người Pub-li-ca-nô 92
78 — Đ. C. Giêsu và các con trẻ 93
69 — Đ. C. Giêsu vào thành Giê-ru-sa-lem 94
70 — Đ. C. Giêsu nói tiên tri về ngày tận thế.. 95
71 — Những ngày sau hết Đ. C. Giêsu 96

72 — Đ. C. Giêsu lập phép thánh The.......... 97
73 — Đ. C. Giêsu phải cơn sầu não và phải bắt 98
74 — Đ. C. Giêsu phải nộp cho An-nà và Cai-pha 99
75 — Đ. C. Giêsu phải lên án đóng đinh...... 101
76 — Đ.C. Giêsu phải chết trên cây thánh Giá 103
77 — Những sự xảy ra khi Đ. C. G. đã tắt hơi 106
78 — Đ. C. Giêsu sống lại................ 107
79 — Đ. C. Giêsu lên trời................ 110

IV — Truyện các thánh Tông-đồ

80 — Đ. C. T. T. hiện xuống................ 112
81 — Ông thánh Phê-rô chữa một người què
từ thuở bình sinh................ 114
82 — Truyện ông A-na-ni-a và bà Xa-phi-ra. 115
83 — Ông thánh Xi-tê-pha-nô tử vì đạo....... 117
84 — Ông Sau-lô trở lại đạo Chúa........... 118
85 — Bà Ta-bi-tha đặng sống lại............ 120
86 — Quan Cô-nê-li-ô trở lại đạo Chúa........ 120
87 — Ông thánh Phêrê phải cầm tù.......... 122
88 — Ông th. Phao-lồ đi giảng đạo lần đầu.. 123
89 — Công đồng thứ nhứt hội tại thành Giê-ru-
sa-lem................ 124
90 — Ông thánh Phao-lồ đi giảng đạo lần thứ
hai................ 125
91 — Ông thánh Phaolồ phải bắt và phải chìm 128
92 — Ông thánh Phaolồ tử đạo với ông thánh
Phêrô................ 129
93 — Nói về Đ. Bà và các thánh Tông-đồ khác 130

